



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 12-11-2019 13:47:30 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6880/UBND-TH

Bình Định, ngày 11 tháng 11 năm 2019

V/v thỏa thuận quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành có liên quan; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 31/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (thay thế Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ). Đồng thời, qua quá trình triển khai thực hiện của một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã phát sinh vướng mắc trong công tác mua sắm tài sản liên quan đến danh mục về chủng loại, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng của từng cơ quan, đơn vị và mức giá tối đa của từng loại tài sản chuyên dùng.

Vì vậy, việc xây dựng quy định tiêu chuẩn, định mức mới để thay thế quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 và Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với nhu cầu thực tế ở địa phương và đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

Theo đó, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 8 và Điều 10 Nghị định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ: UBND tỉnh **ban hành tiêu chuẩn, định mức** sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh **sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh**. Riêng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: địa phương xây dựng trên cơ sở quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đến nay, các cơ quan của tỉnh đã triển khai các thủ tục, trình tự theo quy định và kết quả UBND tỉnh đã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (*trừ lĩnh vực y tế*) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh tại các Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 và số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019.

Ngày 31/5/2019, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 08/2019/TT-BYT hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế (thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2019).

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư nêu trên và các văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan; Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh kèm theo Văn bản số 2834/STC-QLGCS ngày 05/11/2019 (có dự thảo Quyết định kèm theo), trong đó:

- Quy định cụ thể tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (gọi tắt: tài sản) thuộc lĩnh vực y tế của 22 đơn vị (hoặc nhóm đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, với việc phân loại tài sản theo nhóm trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù và trang thiết bị y tế chuyên dùng khác.

- Quy định số lượng tối đa từng loại tài sản.

Sau khi xem xét, UBND tỉnh thống nhất đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2834/STC-QLGCS ngày 05/11/2019. Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh với các nội dung như dự thảo kèm theo.

(Nội dung nêu trên đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương vào ngày 06/11/2019 và có kèm dự thảo Quyết định).

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 8 và Điều 10 Nghị định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ để Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính, Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Y tế;
- CVP, PVPVX UBND tỉnh; 
- Lưu: VT, K7.



(Dự thảo kèm theo Công văn số 6880/UBND-TH ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Theo Công văn số /HĐND ngày tháng năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận danh mục quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định (chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2.

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế quy định tại Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trang bị tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập mới hoặc theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ phát sinh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế nội dung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định và tại Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày / /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	4
b)	Máy X quang di động	Máy	4
c)	Máy X quang C Arm	Máy	3
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	4
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
c)	Hệ thống CT Scanner ≥256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
d)	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥1.5 Tesla	Hệ thống	1
e)	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	3
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	10
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	4
6	Máy thận nhân tạo	Máy	100
7	Máy thở	Máy	132
8	Máy gây mê	Máy	21
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	200
10	Bơm tiêm điện	Cái	300
11	Máy truyền dịch	Máy	300
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	21
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	12
13	Máy phá rung tim	Máy	16
14	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	2
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	16
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	18
17	Đèn mổ di động	Bộ	18
18	Bàn mổ	Cái	18
19	Máy điện tim	Máy	18
20	Máy điện não	Máy	3
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Bộ	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
24	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	2
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
25	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	4
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ sinh khiết lõi	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5
81	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	20
82	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	5
83	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	5
84	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	5
85	Bộ soi dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
86	Bộ thông tuyến lệ	Cái	2
87	Bộ triệt sản	Bộ	3
88	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	1
89	Cân phân tích	Cái	12
90	Cân thăng bằng túi máu	Cái	3
91	Cân trọng lượng các loại	Cái	5
92	Cảng vận chuyển bệnh nhân	Cái	10
93	Cửa cắt bột các loại	Cái	2
94	Cửa xương các loại	Cái	2
95	Dao điện lấy da	Cái	1
96	Đèn cực tím các loại	Cái	25
97	Đèn điều trị vàng da	Bộ	20
98	Đèn khe	Cái	5
99	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
100	Đèn Wood	Cái	2
101	Đĩa giữ ẩm cho kính hiển vi đảo ngược	Cái	1
102	Điện hóa phát quang miễn dịch	Hệ thống	2
103	Điều trị mạch máu V- bean perfecta	Cái	1
104	Doppler tim thai	Cái	10
105	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	5
106	Ghế nha khoa	Cái	3
107	Giường bệnh các loại	Cái	1800
108	Giường cấp cứu các loại	Cái	150
109	Hệ thống đếm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	1
110	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	1
111	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	2
112	Hệ thống đo cung lượng động mạch vành	Máy	1
113	Hệ thống hóa mô miễn dịch	Hệ thống	2
114	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	1
115	Hệ thống IOL kính nội nhãn	Hệ thống	1
116	Hệ thống IVF chamber	Hệ thống	1
117	Hệ thống IVF Workstation	Hệ thống	1
118	Hệ thống khí y tế trung tâm (oxy, hút, nén)	Hệ thống	7
119	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	6
120	Hệ thống làm lạnh và bảo quản tế bào não sơ sinh	Hệ thống	1
121	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
122	Hệ thống lạnh áp lực dương sử dụng cho phòng xét nghiệm IVF	Hệ thống	1
123	Hệ thống Laser Diod	Hệ thống	1
124	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	1
125	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	8
126	Hệ thống máy Elight A5B	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
127	Hệ thống máy Elisa tự động	Hệ thống	2
128	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	2
129	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	1
130	Hệ thống phẫu thuật mắt	Hệ thống	2
131	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Excimer	Hệ thống	1
132	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2
133	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	5
134	Hệ thống thăm dò và cắt đốt điện sinh lý trong buồng tim.	Hệ thống	1
135	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	1
136	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	10
137	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	4
138	Hệ thống trao đổi oxy ngoài màng cơ thể	Hệ thống	1
139	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	3
140	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	1
141	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
142	Khoan xương các loại	Cái	5
143	Khung cổ định đầu	Cái	2
144	Kim găm xương	Cái	5
145	Kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	5
146	Kim vuốt dây máu	Cái	10
147	Kính hiển vi các loại	Cái	19
148	Kính hiển vi nền đen	Cái	2
149	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	5
150	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
151	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
152	Kính soi da	Cái	2
153	Laser CO2	Cái	1
154	Laser giảm mỡ chiếu ngoài Cool sculpting	Máy	1
155	Lavabo răng giả	Cái	1
156	Lavabo rửa tay phẫu thuật	Cái	14
157	Lồng ấp sơ sinh	Cái	30
158	Máy bào da	Máy	2
159	Máy bào mô	Máy	2
160	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	1
161	Máy bơm tinh trùng vào buồng trứng	Máy	1
162	Máy cấy ghép Implant	Máy	1
163	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
164	Máy cắt dịch kính	Máy	1
165	Máy cắt lát vi thể (máy cắt tiêu bản)	Máy	2
166	Máy cắt trĩ	Máy	2
167	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	2
168	Máy cấy máu tự động	Máy	2
169	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
170	Máy chiết tách tế bào E.prep processor (chiết tách tế bào âm đạo)	Máy	1
171	Máy chiếu tia UVA cục bộ vùng đầu mặt	Máy	1
172	Máy chọc hút trứng	Máy	2
173	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	1
174	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
175	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	1
176	Máy Cyto-Spin	Máy	1
177	Máy dán lamien tự động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
178	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
179	Máy điện cơ	Máy	3
180	Máy điện di các loại	Máy	5
181	Máy điều khiển bóng đối xung	Máy	1
182	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	2
183	Máy điều trị điện từ trường	Máy	2
184	Máy điều trị hiệu ứng trường	Máy	2
185	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
186	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
187	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
188	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
189	Máy định lượng HbA1c bằng phương pháp sắc khí lỏng cao áp	Máy	1
190	Máy đo AOE (đo âm điện ốc tai)	Máy	1
191	Máy đo áp lực nội sọ	Máy	2
192	Máy đo áp lực xâm lấn	Máy	5
193	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	2
194	Máy đo các chỉ số niệu học	Máy	1
195	Máy đo chỉ số Bis trong gây mê	Máy	4
196	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
197	Máy đo chuyển hóa cơ bản	Máy	2
198	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	1
199	Máy đo độ lác	Máy	1
200	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
201	Máy đo độ pH trong IVF	Máy	2
202	Máy đo dự trữ lưu lượng động mạch vành.	Máy	1
203	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	5
204	Máy đo khí máu động mạch	Máy	2
205	Máy đo khúc xạ	Máy	1
206	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2
207	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Máy	1
208	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
209	Máy đo nhiệt độ trong IVF	Máy	2
210	Máy đo nồng độ bão hòa ô xy (SpO2)	Máy	200
211	Máy đo nồng độ CO2 & O2 cho tủ cấy	Máy	2
212	Máy đo pH trong IVF	Máy	1
213	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1
214	Máy đo thị lực	Máy	5
215	Máy đo thính lực các loại	Máy	4
216	Máy đo thời gian máu đông	Máy	2
217	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
218	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
219	Máy đo VOC	Máy	1
220	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	1
221	Máy đóng gói thuốc tự động	Máy	4
222	Máy đóng khuôn tế bào	Máy	1
223	Máy đốt điện cổ tử cung	Máy	2
224	Máy đốt u bằng sóng Microwave	Máy	1
225	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	1
226	Máy ép hơi ngắt quãng	Máy	10
227	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
228	Máy Galvanic kích thích điện	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
229	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	5
230	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
231	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	1
232	Máy hàn dây máu	Máy	4
233	Máy hấp tiết trùng các loại	Máy	10
234	Máy hấp tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	5
235	Máy hỗ trợ phổi thoát màng	Máy	1
236	Máy hút dịch các loại	Máy	84
237	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	25
238	Máy in phim khô laser	Máy	11
239	Máy kéo cột sống- thắt lưng- cổ	Máy	2
240	Máy khoan cắt màng xơ vữa với hoá động mạch.	Máy	1
241	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	2
242	Máy khoan răng	Máy	3
243	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	2
244	Máy kích thích điện	Máy	1
245	Máy kích thích thần kinh-Cơ	Máy	1
246	Máy lắc các loại	Máy	20
247	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	10
248	Máy laser châm cứu	Máy	5
249	Máy laser CO2	Máy	1
250	Máy laser điều trị	Máy	1
251	Máy laser quang động nội nhãn có đèn khe	Máy	2
252	Máy laser thẩm mỹ các loại	Máy	4
253	Máy lấy cao răng	Máy	2
254	Máy lấy da ghép	Máy	2
255	Máy lọc khí di động	Máy	4
256	Máy lọc khí treo tường	Máy	2
257	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
258	Máy ly tâm các loại	Máy	25
259	Máy mài răng	Máy	2
260	Máy Medlite C3	Máy	1
261	Máy miễn dịch tự động - Phần mềm xét nghiệm tiền sản (máy phân tích miễn dịch tự động)	Máy	1
262	Máy nhiệt trị liệu	Máy	2
263	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	2
264	Máy nổi dây vô khuẩn	Máy	2
265	Máy pha loãng	Máy	2
266	Máy phá rung tạo nhịp tim	Máy	8
267	Máy phân tích chức năng đông máu	Máy	2
268	Máy phân tích da	Máy	1
269	Máy phân tích huyết học	Máy	4
270	Máy phân tích khí máu	Máy	2
271	Máy phân tích miễn dịch tự động	Máy	4
272	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	2
273	Máy phát xung điện	Máy	1
274	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
275	Máy phun hóa chất	Máy	5
276	Máy rã đông huyết tương	Máy	4
277	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	Máy	10
278	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
279	Máy sắc thuốc tự động	Máy	4
280	Máy sấy đồ vải, các loại	Máy	4
281	Máy sấy khô khí điều trị trung tâm	Máy	6
282	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
283	Máy siêu âm điều trị	Máy	2
284	Máy siêu âm gắng sức	Máy	2
285	Máy siêu âm mắt	Máy	2
286	Máy siêu âm trong gây tê vùng	Máy	2
287	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phản mềm kèm theo	Máy	2
288	Máy sốc tim	Máy	4
289	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
290	Máy soi mũi xoang	Máy	1
291	Máy soi thực quản	Máy	1
292	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	3
293	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	5
294	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	2
295	Máy tách tiểu cầu	Máy	4
296	Máy tán sỏi mật bằng laser	Máy	3
297	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Máy	1
298	Máy theo dõi điện não 24 h	Máy	2
299	Máy theo dõi huyết áp 24 h	Máy	5
300	Máy theo dõi tim mạch 24 h	Máy	5
301	Máy thủy liệu điều trị	Máy	2
302	Máy trẻ hóa da bằng oxy tinh khiết	Máy	1
303	Máy triệt lông bằng ánh sáng	Máy	1
304	Máy ủ tiểu cầu	Máy	2
305	Máy vang não đồ	Máy	2
306	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
307	Máy X quang các loại	Máy	3
308	Máy xạ hình	Máy	1
309	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	7
310	Máy xử lý mô tự động	Máy	1
311	Nồi bọc lọ kháng nguyên, kháng thể	Cái	1
312	Ống nội soi đại tràng	Cái	6
313	Ống nội soi khí phế quản	Cái	2
314	Ống nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng qua đường mũi	Cái	6
315	Ống nội soi tiêu hóa	Cái	4
316	Ống soi quang học sử dụng cho các hệ thống phẫu thuật nội soi	Cái	10
317	Pipette tự động các loại	Cái	20
318	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
319	Tấm chống rung cho kính hiển vi đảo ngược	Cái	1
320	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	1
321	Tủ âm các loại	Cái	10
322	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	12
323	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	11
324	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Cái	1
325	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	8
326	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
327	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	10
328	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
329	Tủ lưu trữ tiểu cầu	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
330	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	2
331	Tủ pha chế hóa chất điều trị bệnh nhân ung thư	Cái	2
332	Tủ sấy các loại	Cái	18
333	Tủ thao tác vô trùng	Cái	5
334	Tủ ủ CO ₂	Cái	2
335	Tỷ trọng kế	Cái	5
336	Warmer có trang bị đèn soi mạch/ven	Cái	2
	Tổng cộng: 336 khoản		
II	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	10
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
8	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
9	Bơm tiêm điện	Cái	20
10	Máy truyền dịch	Máy	20
11	Máy phá rung tim	Máy	1
12	Máy điện tim	Máy	3
13	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
14	Bề ổn nhiệt	Cái	1
15	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
16	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	3
17	Bộ làm ẩm oxy	Bộ	20
18	Cân kỹ thuật các loại	Cái	1
19	Cân trọng lượng các loại	Cái	4
20	Giường bệnh các loại	Cái	180
21	Giường cấp cứu các loại	Cái	11
22	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	2
23	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	1
24	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
25	Hệ thống thiết bị định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Hệ thống	1
26	Hệ thống xử lý chất thải	Hệ thống	1
27	Kính hiển vi các loại	Cái	6
28	Máy X quang các loại	Cái	1
29	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	3
30	Máy đo điện giải	Cái	1
31	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Cái	5
32	Máy đo phế dung kế	Cái	1
33	Máy đo tốc độ máu lắng	Cái	1
34	Máy hút điện các loại	Cái	10
35	Máy hút dịch các loại	Cái	5
36	Máy lắc các loại	Cái	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
37	Máy ly tâm các loại	Cái	6
38	Máy phân tích huyết học	Cái	2
39	Máy phân tích khí máu	Cái	1
40	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Cái	4
41	Máy khí dung siêu âm	Cái	10
42	Máy rửa phim X quang	Cái	1
43	Máy tạo ôxy di động	Cái	2
44	Máy tạo Ozon	Cái	1
45	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Cái	1
46	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
47	Pipette tự động các loại	Cái	10
48	Tủ âm các loại	Cái	3
49	Tủ an toàn sinh học	Cái	3
50	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
51	Tủ đông môi trường	Cái	1
52	Tủ lạnh âm	Cái	1
53	Tủ mát	Cái	3
54	Tủ sấy	Cái	3
55	Xe tiêm thuốc	Cái	9
	Tổng cộng: 55 khoản		
III	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Siêu âm		
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
4	Máy thở	Máy	2
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2
6	Bơm tiêm điện	Cái	2
7	Máy truyền dịch	Máy	2
8	Máy điện tim	Máy	2
9	Máy điện não	Máy	2
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
10	Bình oxy	Cái	4
11	Đệm luyện tập	Cái	10
12	Ghế tập đa năng	Cái	2
13	Giường bệnh nhân các loại	Cái	130
14	Giường cấp cứu các loại	Cái	6
15	Kính hiển vi các loại	Cái	1
16	Máy choáng điện tâm thần có theo dõi ECG	Cái	1
17	Máy X quang các loại	Cái	1
18	Máy EEG vi tính	Cái	2
19	Máy kéo cột sống	Cái	1
20	Máy kích thích điện	Cái	1
21	Máy kích thích từ xuyên sọ	Cái	1
22	Máy ly tâm các loại	Cái	2
23	Máy phân tích huyết học	Cái	1
24	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Cái	1
25	Máy rửa film X Quang	Cái	1
26	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
27	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1
28	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
29	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1
30	Tủ sấy các loại	Cái	2
	Tổng cộng: 30 khoản		
IV	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X - quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	1
6	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5
7	Bơm tiêm điện	Cái	5
8	Máy truyền dịch	Máy	5
9	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
10	Máy phá rung tim	Máy	2
11	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
12	Đèn mổ di động	Bộ	1
13	Bàn mổ	Cái	2
14	Máy điện tim	Máy	4
15	Máy điện não	Máy	1
16	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
17	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
18	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
19	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
24	Bộ thử thị lực	Bộ	2
25	Bình oxy	Cái	10
26	Bồn massage toàn thân	Cái	8
27	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	10
28	Cân phân tích	Cái	4
29	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	4
30	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	4
31	Giường bệnh các loại	Cái	400
32	Giường cấp cứu các loại	Cái	6
33	Giường xông hơi cục bộ	Cái	20
34	Hệ thống bóp nén tự động	Hệ thống	2
35	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	2
36	Kính hiển vi các loại	Cái	5
37	Lavabo rửa tay phẫu thuật	Cái	2
38	Máy khí dung siêu âm	Máy	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
39	Máy bao viên	Máy	2
40	Máy cắt trĩ	Máy	2
41	Máy cô cao chân không	Máy	3
42	Máy cưa bột	Máy	4
43	Máy đánh bóng	Máy	2
44	Máy điện di tự động	Máy	2
45	Máy điện phân thuốc	Máy	2
46	Máy điện xung	Máy	16
47	Máy điều trị tần số thấp vi xử lý	Máy	16
48	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	5
49	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	6
50	Máy điều trị bằng điện trường cao áp	Máy	2
51	Máy điều trị bằng ion	Máy	10
52	Máy điều trị bằng sóng ngắn	Máy	6
53	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	15
54	Máy điều trị kích thích điện	Máy	10
55	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	4
56	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	6
57	Máy điều trị trung tần	Máy	10
58	Máy đo điện cơ	Máy	2
59	Máy đo điện giải	Máy	2
60	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
61	Máy đo lực bóp tay	Máy	5
62	Máy đo lưu huyết não	Máy	4
63	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Máy	4
64	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
65	Máy đo thời gian đông máu	Máy	2
66	Máy đốt cổ tử cung	Máy	2
67	Máy đốt điện cao tần	Máy	5
68	Máy giác hơi chân không	Máy	5
69	Máy theo dõi huyết áp 24 h	Máy	2
70	Máy theo dõi tim mạch 24 h	Máy	2
71	Máy hút dịch các loại	Máy	20
72	Máy kéo cột sống	Máy	15
73	Máy kích thích sinh xương	Máy	6
74	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
75	Máy Galvanic kích thích điện	Máy	6
76	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	4
77	Máy kích thích điện & điện phân thuốc	Máy	10
78	Máy Laser điều trị các loại	Máy	50
79	Máy ly tâm các loại	Máy	6
80	Máy phân tích huyết học	Máy	3
81	Máy phun hóa chất	Máy	2
82	Máy phun thuốc điều trị	Máy	2
83	Máy rửa dược liệu	Máy	2
84	Máy rửa phim X quang	Máy	2
85	Máy sao dược liệu	Máy	7
86	Máy sắc thuốc	Máy	50
87	Máy tạo oxy	Máy	4
88	Máy thăm dò chức năng hô hấp	Máy	2
89	Máy thủy trị liệu điều trị	Máy	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
90	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
91	Máy xoa bóp	Máy	20
92	Máy xông thuốc đông y	Máy	10
93	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
94	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
95	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	4
96	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
97	Tủ sấy các loại	Cái	15
98	Thiết bị điều trị 2 kênh tần số trung bình đa chức năng	Cái	4
99	Thiết bị điều trị tần số trung bình điều khiển bằng vi tính	Cái	8
100	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	4
101	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	4
102	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	4
103	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	4
104	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	4
105	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	4
106	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	4
107	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	15
	Tổng cộng: 107 khoản		
V	BỆNH VIỆN MẮT		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
2	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
3	Máy thở	Máy	2
4	Máy gây mê	Máy	3
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
6	Bơm tiêm điện	Cái	2
7	Máy truyền dịch	Máy	2
8	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
9	Máy phá rung tim	Máy	2
10	Đèn mổ treo trần	Bộ	10
11	Đèn mổ di động	Bộ	8
12	Bàn mổ	Cái	10
13	Máy điện tim	Cái	3
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
14	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
15	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	4
16	Bộ đặt nội khí quản các loại	Bộ	6
17	Bộ dây Silicon cho máy thở dùng nhiều lần	Bộ	5
18	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	20
19	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	2
20	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Bộ	5
21	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép giác mạc	Bộ	5
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	10
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lệ	Bộ	6
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ quặm	Bộ	10
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	20
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	5
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	10
28	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
29	Bộ dụng cụ tiêu phẫu mắt	Bộ	20
30	Bộ trông thử kính	Bộ	7
31	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
32	Cân kỹ thuật các loại	Cái	2
33	Cây bẻ nhân	Cái	20
34	Đèn cực tím các loại	Bộ	10
35	Đèn mổ đội đầu	Cái	4
36	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	4
37	Đèn soi đáy mắt	Cái	15
38	Đèn soi đáy mắt gián tiếp đội đầu	Cái	5
39	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	2
40	Forcep đặt kính	Cái	20
41	Hệ thống Laser phẫu thuật giác mạc	Hệ thống	2
42	Hệ thống lọc nước RO cho xét nghiệm	Hệ thống	2
43	Hệ thống máy phẫu thuật nhãn khoa kết hợp cho cả Bán phần trước và Bán phần sau	Hệ thống	2
44	Hệ thống phẫu thuật Bán phần sau	Hệ thống	2
45	Hệ thống phẫu thuật khúc xạ LaSik	Hệ thống	2
46	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	6
47	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	2
48	Hộp vô trùng	Cái	1
49	Kèm kẹp kim	Cái	20
50	Kéo cắt bao	Cái	20
51	Kéo kết mạc	Cái	20
52	Kéo mở giác mạc	Cái	20
53	Kẹp giác mạc	Cái	20
54	Kẹp xé bao	Cái	20
55	Kim đầu hút phaco các loại	Cái	6
56	Kim hút rửa chất nhân	Cái	20
57	Kính Abraham Capsulotomy yag	Cái	10
58	Kính Abraham Iridectomy yag	Cái	10
59	Kính hiển vi phẫu thuật Bán phần sau	Bộ	2
60	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	15
61	Kính hiển vi xét nghiệm 2 thị kính	Cái	2
62	Kính laser quang đồng	Cái	2
63	Kính soi đáy mắt thị trường rộng	Cái	2
64	Kính soi góc Golman 3 mặt gương	Cái	2
65	Kính soi góc tiền phòng	Cái	5
66	Kính Volk các loại	Cái	10
67	Máy cắt dịch kính	Máy	2
68	Máy cắt đốt điện	Máy	3
69	Máy cắt vạt giác mạc trong mổ Lasik	Máy	2
70	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy	5
71	Máy chiếu biểu đồ	Máy	3
72	Máy chụp hình màu đáy mắt	Máy	2
73	Máy chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Máy	2
74	Máy đếm tế bào nội mô	Máy	2
75	Máy điện di các loại	Máy	15
76	Máy đo bản đồ giác mạc	Máy	2
77	Máy đo chỉ số BIS trong gây mê	Máy	2
78	Máy đo chiều dày giác mạc	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
79	Máy đo công suất giác mạc kế	Máy	3
80	Máy đo công suất khúc xạ	Máy	3
81	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	4
82	Máy đo khúc xạ điện tử	Máy	4
83	Máy đo khúc xạ độ cong giác mạc tự động	Máy	2
84	Máy đo khúc xạ độ cong trong kính và phụ kiện	Máy	2
85	Máy đo khúc xạ giác mạc kế tự động	Máy	2
86	Máy đo khúc xạ tự động và phụ kiện	Máy	2
87	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	5
88	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc và bề dày giác mạc	Máy	2
89	Máy đo thời gian đông máu	Máy	2
90	Máy đo trong kính	Máy	2
91	Máy Javal cầm tay	Máy	4
92	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
93	Máy laser CO2	Máy	3
94	Máy laser điều trị	Máy	3
95	Máy Laser Quang đông võng mạc	Máy	2
96	Máy ly tâm các loại	Máy	4
97	Máy mài kính	Máy	2
98	Máy nén khí y tế	Máy	2
99	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	2
100	Máy phân tích huyết học	Máy	3
101	Máy phân tích khí mê	Máy	5
102	Máy phẫu thuật PHACO	Máy	6
103	Máy phẫu thuật Yag Laser	Máy	2
104	Máy rửa dụng cụ ly tâm	Máy	5
105	Máy siêu âm mắt các loại	Máy	6
106	Máy tập lác	Máy	2
107	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Máy	2
108	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
109	Nhãn áp kế các loại	Cái	10
110	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	15
111	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	4
112	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	15
113	Thấu kính Mainster	Cái	4
114	Thị trường kế	Cái	2
115	Tủ âm các loại	Cái	2
116	Tủ an toàn sinh học	Cái	2
117	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1
118	Tủ sấy các loại	Cái	1
	Tổng cộng: 118 khoản		
VI	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÔNG SƠN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	2
c)	Máy X quang C Arm	Máy	2
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
3	Siêu âm		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	6
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
6	Máy thận nhân tạo	Máy	10
7	Máy thở	Máy	35
8	Máy gây mê	Máy	7
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	44
10	Bơm tiêm điện	Cái	47
11	Máy truyền dịch	Máy	47
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	7
13	Máy phá rung tim	Máy	8
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	7
16	Đèn mổ di động	Bộ	5
17	Bàn mổ	Cái	7
18	Máy điện tim	Máy	10
19	Máy điện não	Máy	3
20	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
23	Bàn căng tay	Cái	1
24	Bàn để	Cái	13
25	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	6
26	Bàn khám bệnh các loại	Cái	30
27	Bàn khám nghiệm tử thi	Cái	1
28	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
29	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
31	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2
32	Bàn tiểu phẫu	Cái	11
33	Bình CO2	Cái	10
34	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	30
35	Bình oxy	Cái	30
36	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
37	Bộ dụng cụ bọc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
40	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
42	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	5
43	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	25
46	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
49	Bộ dụng cụ khám nghiệm tử thi	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
51	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	3
52	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	5
54	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	5
55	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	5
56	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	5
57	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	9
59	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	20
60	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
62	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	5
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	6
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	6
78	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
80	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	2
83	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
85	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
86	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	30
87	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	10
88	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
89	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	5
90	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	5
91	Bộ khám ngũ quan	Bộ	3
92	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
93	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
94	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
95	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
96	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
97	Bộ thông niệu đạo nữ	Bộ	5
98	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	2
99	Bộ triệt sản	Bộ	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
100	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	4
101	Cưa cắt Bột các loại	Cái	2
102	Cưa xương các loại	Cái	2
103	Đèn clar	Cái	13
104	Đèn cực tím các loại	Cái	7
105	Đèn điều trị vàng da	Bộ	6
106	Đèn khe	Cái	2
107	Đèn quang trùng hợp	Cái	1
108	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
109	Đèn soi thanh quản	Cái	6
110	Đèn sưởi ẩm	Cái	10
111	Đèn trám trắng răng	Cái	2
112	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
113	Dụng cụ khoét chóp cổ tử cung	Cái	1
114	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	3
115	Ghế lấy máu cổ định	Cái	4
116	Ghế nha khoa	Cái	2
117	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
118	Ghế tập đa năng	Cái	3
119	Giường bệnh các loại	Cái	650
120	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	2
121	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
122	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	1
123	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
124	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	2
125	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
126	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	5
127	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
128	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	1
129	Hệ thống lọc nước RO cho chạy thận	Hệ thống	4
130	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống lọc nước RO chạy thận	Hệ thống	1
131	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
132	Hệ thống phẫu thuật mắt	Hệ thống	1
133	Hệ thống rửa dây, quả lọc thận	Hệ thống	1
134	Hệ thống thiết bị định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Hệ thống	1
135	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Máy	8
136	Hòm lạnh	Cái	4
137	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	2
138	Khoan xương các loại	Cái	4
139	Khung cố định đầu	Cái	4
140	Kìm gặm xương	Cái	5
141	Kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	5
142	Kính hiển vi các loại	Cái	5
143	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
144	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	2
145	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	2
146	Kính vi phẫu	Cái	3
147	Lavabo răng giả	Cái	2
148	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
149	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
150	Máy cắt đốt điện	Máy	3
151	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
152	Máy cắt trĩ	Máy	2
153	Máy cưa Bột	Máy	4
154	Máy đánh Amalgam	Máy	1
155	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
156	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
157	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
158	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
159	Máy điều trị xung điện	Máy	2
160	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
161	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
162	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
163	Máy đo điện cơ	Máy	5
164	Máy đo điện giải	Máy	2
165	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	10
166	Máy đo độ cồn	Máy	1
167	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	2
168	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
169	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
170	Máy đo dung tích phổi	Máy	1
171	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	5
172	Máy đo kết dính tiểu cầu	Máy	1
173	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
174	Máy đo mắt kính	Máy	2
175	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	2
176	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
177	Máy đo thị lực	Máy	2
178	Máy đo thị trường	Máy	1
179	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
180	Máy đo tim thai	Máy	5
181	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
182	Máy đốt cổ tử cung	Máy	2
183	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
184	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
185	Máy hút dịch các loại	Máy	15
186	Máy khí dung siêu âm	Máy	15
187	Máy khoan răng	Máy	2
188	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	5
189	Máy kích thích điện	Máy	2
190	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
191	Máy la se điều trị các loại	Máy	2
192	Máy lắc các loại	Máy	2
193	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	2
194	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
195	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	6
196	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	2
197	Máy lấy cao răng	Máy	3
198	Máy ly tâm các loại	Máy	6
199	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
200	Máy phá rung tạo nhịp tim	Máy	3
201	Máy phân tích chức năng đông máu	Máy	2
202	Máy phân tích huyết học	Máy	6
203	Máy phân tích khí máu	Máy	2
204	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1
205	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
206	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
207	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
208	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
209	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
210	Máy soi mạch/ ven	Máy	2
211	Máy soi mũi xoang	Máy	2
212	Máy soi thực quản	Máy	1
213	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
214	Máy tán sỏi	Máy	1
215	Máy tạo oxy	Máy	10
216	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
217	Máy tháo lồng ruột	Máy	2
218	Máy theo dõi điện não 24 h	Máy	2
219	Máy theo dõi huyết áp 24 h	Máy	2
220	Máy theo dõi tim mạch 24 h	Máy	2
221	Máy trợ thính	Máy	5
222	Máy X quang các loại	Máy	3
223	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	2
224	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
225	Nồi hấp tiết trùng	Cái	6
226	Nồi luộc tiết trùng	Cái	4
227	Nồi ủ ẩm	Cái	2
228	Ống nội soi khí quản, phế quản	Cái	2
229	Ống nội soi tiêu hóa	Cái	4
230	Ống soi quang học sử dụng cho các hệ thống phẫu thuật nội soi	Cái	6
231	Phích vắc xin	Cái	5
232	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	5
233	Súng sinh thiết tự động	Cái	1
234	Thiết bị đo ánh sáng	Cái	1
235	Thiết bị soi ối	Cái	1
236	Tủ ẩm các loại	Cái	3
237	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
238	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
239	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	14
240	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
241	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
242	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	3
243	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	6
244	Tủ sấy các loại	Cái	10
245	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
246	Yếm chì	Cái	10
	Tổng cộng: 246 khoản		
VII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂY SƠN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt /vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hoá các loại	Hệ thống	1
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	9
7	Máy gây mê	Máy	4
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	19
9	Bơm tiêm điện	Cái	19
10	Máy truyền dịch	Máy	19
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/dao hàn mạch /dao hàn mô	Cái	4
12	Máy phá rung tim	Máy	6
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
15	Đèn mổ di động	Bộ	4
16	Bàn mổ	Cái	4
17	Máy điện tim	Máy	6
18	Máy điện não	Máy	1
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hoá (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
22	Bàn căng tay	Cái	1
23	Bàn đê	Cái	2
24	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2
25	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
26	Bàn khám bệnh các loại	Cái	20
27	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	3
28	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
29	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
30	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2
31	Bàn tiểu phẫu	Cái	10
32	Bình CO2	Cái	4
33	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	5
34	Bình oxy	Cái	30
35	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
36	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
37	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
38	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ cắt khâu tăng sinh môn	Bộ	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
42	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	10
48	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ khám nghiệm tử thi	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
53	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	3
54	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
60	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
62	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	4
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ quặm	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
65	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật miệng	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	1
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
77	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	1
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	1
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
83	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
85	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
86	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
87	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	1
88	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
89	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
90	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	1
91	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
92	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
94	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
95	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
96	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1
97	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
98	Bộ làm ấm oxy	Bộ	5
99	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	1
100	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	1
101	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
102	Bộ mũ điện não	Bộ	1
103	Bộ nạo thai	Bộ	3
104	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	1
105	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
106	Bộ thông niệu đạo nữ	Bộ	3
107	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	1
108	Bộ trồng thử kính	Bộ	1
109	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
110	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
111	Bồn massage toàn thân	Cái	1
112	Bóng bóp cấp cứu	Cái	2
113	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	1
114	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2
115	Cân phân tích	Cái	1
116	Cửa cắt Bột các loại	Cái	1
117	Cửa xương các loại	Cái	1
118	Dao mổ laser các loại	Cái	1
119	Đèn clar	Cái	6
120	Đèn cực tím các loại	Cái	7
121	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
122	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	5
123	Đèn khám bệnh các loại	Cái	10
124	Đèn khe	Cái	1
125	Đèn mổ đội đầu	Cái	1
126	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1
127	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
128	Đèn soi thanh quản	Cái	2
129	Đèn sưởi ấm	Cái	10
130	Đèn trám trắng răng	Cái	1
131	Đèn UV di động	Cái	3
132	Đĩa lưu động đo khúc xạ bàn quay kết hợp	Cái	1
133	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
134	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
135	Ghế nha khoa	Cái	2
136	Ghế tập đa năng	Cái	5
137	Giường bệnh các loại	Cái	500
138	Giường cấp cứu các loại	Cái	60
139	Giường xông hơi cục bộ	Cái	3
140	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
141	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
142	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
143	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	2
144	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
145	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
146	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
147	Hệ thống phẫu thuật mắt	Hệ thống	1
148	Hòm lạnh	Cái	8
149	Khoan phẫu thuật hàm mặt	Cái	1
150	Khoan răng các loại	Cái	1
151	Khoan xương các loại	Cái	2
152	Kìm gặm xương	Cái	2
153	Kính hiển vi các loại	Cái	10
154	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	1
155	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	1
156	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
157	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	1
158	Lavabo rửa tay phẫu thuật viên	Cái	2
159	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
160	Lực kế bóp tay	Cái	1
161	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
162	Máy cắt đốt điện	Máy	2
163	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật tai mũi họng	Máy	1
164	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
165	Máy cưa Bôt	Máy	1
166	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
167	Máy điện cơ	Máy	1
168	Máy điện di các loại	Máy	1
169	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
170	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
171	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
172	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
173	Máy điều trị xung điện	Máy	2
174	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
175	Máy đo AOE (đo âm điện ốc tai)	Máy	1
176	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
177	Máy đo công suất khúc xạ	Máy	1
178	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	1
179	Máy đo điện giải	Máy	1
180	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	3
181	Máy đo độ cồn	Máy	1
182	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	1
183	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
184	Máy đo độ pH các loại	Máy	1
185	Máy dò huyết chambers	Máy	1
186	Máy đo mắt kính	Máy	1
187	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	1
188	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
189	Máy đo thị lực	Máy	1
190	Máy đo thị trường	Máy	1
191	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
192	Máy đo thời gian đông máu	Máy	1
193	Máy đo tim thai	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
194	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
195	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
196	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
197	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	2
198	Máy hút dịch các loại	Máy	20
199	Máy hút điện các loại	Máy	1
200	Máy in phim khô laser	Máy	2
201	Máy Javal cầm tay	Máy	1
202	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
203	Máy khám răng di động	Máy	1
204	Máy khoan mắt kính	Máy	1
205	Máy khoan răng	Máy	1
206	Máy khoan tai chuyên dụng	Máy	1
207	Máy khuấy từ	Máy	1
208	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	1
209	Máy lắc các loại	Máy	1
210	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
211	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	1
212	Máy laser châm cứu	Máy	2
213	Máy lấy cao răng	Máy	2
214	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
215	Máy ly tâm các loại	Máy	4
216	Máy mài kính	Máy	1
217	Máy nén khí y tế	Máy	1
218	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
219	Máy phân tích huyết học	Máy	3
220	Máy phân tích khí máu	Máy	1
221	Máy phân tích nước	Máy	1
222	Máy phun hóa chất	Máy	2
223	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	1
224	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
225	Máy siêu âm mắt	Máy	1
226	Máy soi đáy mắt	Máy	1
227	Máy soi mũi xoang	Máy	1
228	Máy soi thực quản	Máy	1
229	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
230	Máy tán sỏi	Máy	1
231	Máy tạo nhịp tim	Máy	1
232	Máy tạo oxy	Máy	3
233	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
234	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
235	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
236	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	3
237	Nồi ủ ấm	Cái	1
238	Ống nội soi khí quản, phế quản	Cái	2
239	Ống nội soi tiêu hóa	Cái	2
240	Ống soi quang học sử dụng cho các hệ thống phẫu thuật nội soi	Cái	2
241	Phích vắc xin	Cái	30
242	Pipette tự động các loại	Cái	10
243	Sensor oxy sử dụng cho monitoring và SpO2	Cái	20
244	Thiết bị laser điều trị liệt	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
245	Thiết bị quang châm	Cái	5
246	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
247	Thiết bị tán sỏi	Cái	1
248	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	1
249	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	1
250	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	1
251	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	1
252	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	1
253	Tủ âm các loại	Cái	2
254	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
255	Tủ bệnh phẩm	Cái	1
256	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
257	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
258	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	3
259	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	2
260	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	4
261	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
262	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	1
263	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
264	Tủ sấy các loại	Cái	4
265	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
266	Xe tiêm thuốc	Cái	25
267	Yếm chì	Cái	4
	Tổng cộng: 267 khoản		
VIII	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUY NHƠN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3
b)	Máy X quang di động	Máy	3
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT- scanner		
a)	Hệ thống CT- scanner <64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy Siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thận nhân tạo	Máy	2
7	Máy thở	Máy	30
8	Máy gây mê	Máy	6
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	40
10	Bơm tiêm điện	Cái	100
11	Máy truyền dịch	Máy	100
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	6
b)	Dao mổ siêu âm/dao hàn mạch /dao hàn mô	Cái	6
13	Máy phá rung tim	Máy	5
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	6
16	Đèn mổ di động	Bộ	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
17	Bàn mổ		
18	Máy điện tim	Cái	6
19	Máy điện não	Máy	9
20	Hệ thống khám nội soi	Máy	2
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	4
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	7
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
23	Bàn đẻ		
24	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	10
25	Bàn khám bệnh các loại	Cái	1
26	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	10
27	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	3
28	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
29	Bàn tiểu phẫu	Cái	2
30	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	5
31	Bộ Áo chắn chì + Yếm chì	Cái	1
32	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
33	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	5
34	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	3
43	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	20
45	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	1
46	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4
51	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	7
52	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật mộng	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	1
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	4
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
76	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	20
77	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	30
79	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
80	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	1
82	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	20
83	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
84	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
85	Bộ thông niệu đạo nữ	Bộ	2
86	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	2
87	Cân kỹ thuật	Cái	1
88	Cân phân tích	Cái	1
89	Cưa cắt Bột các loại	Cái	2
90	Đèn điều trị vàng da	Bộ	4
91	Đèn khe khám mắt	Cái	2
92	Đèn quang trùng hợp	Cái	1
93	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
94	Đèn soi thanh quản	Cái	3
95	Đèn trám trắng răng	Cái	2
96	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
97	Ghế nha khoa	Cái	4
98	Giường bệnh các loại	Cái	550
99	Giường hồi sức các loại	Cái	20
100	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Máy	1
101	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
102	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
103	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	1
104	Hệ thống lọc nước RO cho chạy thận	Hệ thống	2
105	Hệ thống lọc nước RO cho xét nghiệm	Hệ thống	2
106	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
107	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
213	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Máy	10
108	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
109	Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán tế bào ung thư cổ tử cung	Hệ thống	1
110	Hòm lạnh	Cái	7
111	Khoan răng các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
112	Khoan xương các loại	Cái	4
113	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
114	Kính hiển vi các loại	Cái	5
115	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
116	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	1
117	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	1
118	Kính laser quang đông	Cái	1
119	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	1
120	Kính soi góc tiền phòng	Cái	1
121	Kính Volk 90 độ (Goldman)	Cái	1
122	Lavabo răng giả	Cái	2
123	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	6
124	Máy cắt dịch kính	Máy	1
125	Máy cắt đốt điện	Máy	1
126	Máy cắt trĩ	Máy	1
127	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	1
128	Máy chụp đáy mắt	Máy	1
129	Máy dán lamên tự động	Máy	1
130	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
131	Máy điện di các loại	Máy	1
132	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
133	Máy điều trị bằng sóng ngắn	Máy	2
134	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	4
135	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
136	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
137	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
138	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	1
139	Máy đo chỉ số Bis trong gây mê	Máy	2
140	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	2
141	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
142	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	1
143	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
144	Máy đo điện cơ	Máy	1
145	Máy đo điện giải	Máy	2
146	Máy đo độ cồn	Máy	1
148	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
149	Máy đo độ ồn	Máy	2
150	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
151	Máy đo đường huyết	Máy	5
152	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	5
153	Máy dò huyết thâm cứu	Máy	2
154	Máy đo kết dính tiểu cầu	Máy	1
155	Máy đo khúc xạ giác mạc	Máy	1
156	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
157	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	2
158	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
159	Máy đo nồng độ bão hòa ô xy	Máy	50
160	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
161	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1
162	Máy đo thị lực	Máy	1
163	Máy đo thị trường	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
164	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
165	Máy đo tim thai	Máy	5
166	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
167	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
168	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	1
169	Máy đốt cổ tử cung	Máy	2
170	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
171	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	1
172	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
173	Máy hút dịch các loại	Máy	30
174	Máy hút điện các loại	Máy	6
175	Máy in phim khô laser	Máy	3
176	Máy kéo cột sống	Máy	1
177	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	1
178	Máy kéo nắn cột sống	Máy	1
179	Máy khí dung siêu âm	Máy	30
180	Máy khoan răng	Máy	2
181	Máy kích thích điện	Máy	2
182	Máy lắc các loại	Máy	3
183	Máy làm ấm dịch chuyên	Máy	2
184	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
185	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
186	Máy laser CO2	Máy	2
187	Máy laser quang động nội nhãn có đèn khe	Máy	1
188	Máy Laser quang đông võng mạc	Máy	1
189	Máy lấy cao răng	Máy	2
190	Máy ly tâm các loại	Máy	7
191	Máy nén khí y khoa (trung tâm)	Máy	1
192	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
193	Máy phá rung tạo nhịp tim	Máy	1
194	Máy phân tích chức năng đông máu	Máy	3
195	Máy phân tích huyết học	Máy	5
196	Máy phân tích khí máu	Máy	1
197	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	1
198	Máy phun hóa chất	Máy	10
199	Máy rửa và khử trùng dụng cụ phẫu thuật	Máy	1
200	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
201	Máy siêu âm mắt	Máy	1
202	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
203	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
204	Máy sốc tim tạo nhịp	Máy	2
205	Máy soi đáy mắt	Máy	1
206	Máy soi mạch/ ven	Cái	1
207	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
208	Máy tán sỏi	Máy	3
209	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	4
210	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
211	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	2
212	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	2
214	Máy X quang các loại	Máy	1
215	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
216	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	1
217	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
218	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
219	Pipette tự động các loại	Cái	10
220	Thiết bị đo ánh sáng	Cái	1
221	Tủ âm các loại	Cái	3
222	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
223	Tủ bệnh phẩm	Cái	1
224	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
225	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
226	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
227	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	2
228	Tủ lưu trữ tiểu cầu	Cái	2
229	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	4
230	Tủ sấy các loại	Cái	3
231	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
	Tổng cộng: 231 khoản		
IX	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
b)	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	6
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	3
7	Máy gây mê	Máy	4
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	12
9	Bơm tiêm điện	Cái	12
10	Máy truyền dịch	Máy	12
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
12	Máy phá rung tim	Máy	1
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
15	Đèn mổ di động	Bộ	5
16	Bàn mổ	Cái	4
17	Máy điện tim	Máy	14
18	Máy điện não	Máy	2
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
22	Bàn căng tay	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
23	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1
24	Bàn đẻ	Cái	6
25	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
27	Bàn khám bệnh các loại	Cái	20
28	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	3
29	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
31	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2
32	Bàn tiêu phẫu	Cái	10
33	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	4
34	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
35	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ cắt sỏi trĩ	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	3
46	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	3
51	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
55	Bộ dụng cụ mổ nội soi tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình nha khoa	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	4
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	2



STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
74	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	20
78	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
79	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
80	Bộ khám ngũ quan	Bộ	3
81	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
82	Bộ làm ẩm oxy	Bộ	10
83	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
84	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
85	Bộ mũ điện não	Bộ	4
86	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
87	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
88	Bộ thử thị lực	Bộ	2
89	Bộ triết sản	Bộ	4
90	Bộ trồng thử kính	Bộ	2
91	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	4
92	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	2
93	Cân trọng lượng các loại	Cái	3
94	Cửa cắt bột các loại	Cái	2
95	Cửa xương các loại	Cái	2
96	Đầu dò siêu âm	Cái	2
97	Đèn cực tím các loại	Cái	7
98	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
99	Đèn khe	Cái	2
100	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
101	Đèn soi thanh quản	Cái	3
102	Dụng cụ đo áp lực CPAP	Cái	4
103	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
104	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
105	Ghế luyện tập	Cái	2
106	Ghế nha khoa	Cái	3
107	Ghế tập cơ dẫn	Cái	2
108	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	4
109	Ghế tập đa năng	Cái	3
110	Giường bệnh các loại	Cái	800
111	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
112	Giường hồi sức các loại	Cái	15
113	Giường khám bệnh các loại	Cái	5
114	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
115	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
116	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
117	Hệ thống hạ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	1
118	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	2
119	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
120	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	1
121	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
122	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
123	Hệ thống phẫu thuật mắt	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
124	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
125	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
126	Hòm lạnh	Cái	5
127	Khoan răng các loại	Cái	1
128	Khoan xương các loại	Cái	2
129	Kính hiển vi các loại	Cái	5
130	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
131	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	1
132	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	1
133	Kính soi đáy mắt thị trường rộng	Cái	1
134	Kính soi góc Golman 3 mặt gương	Cái	2
135	Lavobo rửa tay phẫu thuật	Cái	4
136	Lồng ấp sơ sinh	Cái	4
137	Lực kế bóp tay	Cái	2
138	Máy چرا bột	Máy	1
139	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
140	Máy điện di các loại	Máy	1
141	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
142	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
143	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	1
144	Máy điều trị bằng Ion	Máy	1
145	Máy điều trị bằng sóng ngắn	Máy	1
146	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	1
147	Máy điều trị xung điện	Máy	2
148	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
149	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
150	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	2
151	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
152	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	2
153	Máy đo điện giải	Máy	2
154	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	12
155	Máy đo độ cồn	Máy	1
156	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	2
157	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
158	Máy đo độ ồn	Máy	2
159	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
160	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	1
161	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	10
162	Máy dò huyết chambers	Máy	1
163	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
164	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
165	Máy đo mắt kính	Máy	2
166	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	2
167	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
168	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
169	Máy đo thị lực	Máy	2
170	Máy đo thị trường	Máy	1
171	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
172	Máy đo thời gian đông máu	Máy	1
173	Máy đo tim thai	Máy	4
174	Máy đo tốc độ gió	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
175	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
176	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
177	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
178	Máy đốt cổ tử cung	Máy	2
179	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
180	Máy hút dịch các loại	Máy	10
181	Máy hút điện các loại	Máy	10
182	Máy in phim khô laser	Máy	4
183	Máy khí dung siêu âm	Máy	4
184	Máy khoan mắt kính	Máy	1
185	Máy khoan răng	Máy	2
186	Máy khuấy từ	Máy	2
187	Máy kích thích điện	Máy	2
188	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
189	Máy lắc các loại	Máy	2
190	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	2
191	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
192	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
193	Máy lấy cao răng	Máy	2
194	Máy laser điều trị các loại	Máy	2
195	Máy ly tâm các loại	Máy	5
196	Máy mài lắp kính tự động	Máy	1
197	Máy nén khí xử lý dụng cụ tiết khuẩn	Máy	2
198	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
199	Máy phân tích huyết học	Máy	7
200	Máy phân tích khí máu	Máy	1
201	Máy phân tích nước	Máy	1
202	Máy phân tích nước tiểu	Máy	5
203	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
204	Máy phun hóa chất	Máy	20
205	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
206	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
207	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
208	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
209	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
210	Máy siêu âm mắt	Máy	1
211	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
212	Máy soi đáy mắt	Máy	1
213	Máy soi mũi xoang	Máy	1
214	Máy soi thực quản	Máy	1
215	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
216	Máy súc rửa ống nội soi tự động	Máy	1
217	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân	Máy	2
218	Máy tạo nhịp tim	Máy	1
219	Máy tạo oxy	Máy	10
220	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
221	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	2
222	Máy thở CPAP	Máy	1
223	Máy X quang các loại	Máy	6
224	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Máy	1
225	Máy xét nghiệm HBAIC	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
226	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	10
227	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	15
228	Phích vắc xin	Cái	2
229	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
230	Thiết bị điều chế dung dịch tiệt khuẩn	Cái	1
231	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	3
232	Tủ âm các loại	Cái	4
233	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	4
234	Tủ bệnh phẩm	Cái	1
235	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
236	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	3
237	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
238	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	10
239	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	5
240	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	2
241	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
242	Tủ sấy các loại	Cái	10
243	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
244	Yếm chì	Cái	2
	Tổng cộng: 244 khoản		
X	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUY PHƯỚC		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2
8	Máy thở	Máy	5
9	Máy gây mê	Máy	3
10	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15
11	Bơm tiêm điện	Cái	15
12	Máy truyền dịch	Máy	15
13	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
14	Máy phá rung tim	Máy	3
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
17	Đèn mổ di động	Bộ	5
18	Bàn mổ	Cái	3
19	Máy điện tim	Máy	7
20	Máy điện não	Máy	2
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
24	Bàn căng tay	Cái	1
25	Bàn đê	Cái	5
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
27	Bàn khám phụ khoa	Cái	5
28	Bàn làm bột bó xương	Cái	2
29	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
30	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
31	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2
32	Bàn tiểu phẫu	Cái	4
33	Bình CO2	Cái	10
34	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	4
35	Bình oxy	Cái	40
36	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
37	Bộ đặt và tháo vòng tránh thai	Bộ	10
38	Bộ đo nhãn áp	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ cắt móng	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3
45	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	15
47	Bộ dụng cụ giám sát côn trùng và động vật y học	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ khám điều trị mắt	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	3
51	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
53	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
56	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	5
58	Bộ dụng cụ mổ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	6
59	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	2
77	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	2
78	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	30
79	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
80	Bộ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	2
81	Bộ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	2
82	Bộ khám ngũ quan	Bộ	3
83	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
84	Bộ Kit xét nghiệm nhanh nước tại hiện trường	Bộ	2
85	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	6
86	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	2
87	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
88	Bộ nạo thai	Bộ	4
89	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
90	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
91	Bộ soi bàng quang	Bộ	2
92	Bộ soi cổ tử cung	Bộ	3
93	Bộ soi mũi	Bộ	2
94	Bộ soi ối	Bộ	2
95	Bộ soi thanh quản	Bộ	4
96	Bộ triệt sản	Bộ	4
97	Bộ xét nghiệm côn trùng	Bộ	3
98	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	4
99	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	10
100	Cầu thang tập đi	Cái	2
101	Chu vi kẻ Landolt	Cái	1
102	Cửa xương các loại	Cái	2
103	Cửa cắt Bột các loại	Cái	2
104	Đầu dò siêu âm	Cái	4
105	Đèn clar	Cái	13
106	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
107	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	20
108	Đèn khe	Cái	2
109	Đèn soi đáy mắt	Cái	3
110	Đèn soi thanh quản	Cái	6
111	Dụng cụ đo áp lực CPAP	Cái	4
112	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
113	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
114	Ghế luyện tập	Cái	4
115	Ghế nha khoa	Cái	2
116	Ghế tập co giãn	Cái	2
117	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	2
118	Ghế tập đa năng	Cái	3
119	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300
120	Giường hồi sức các loại	Cái	30
121	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
122	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
116	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
123	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	2
124	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	3
125	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	2
126	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	3
127	Hòm lạnh	Cái	10
128	Khoan xương các loại	Cái	2
129	Kim sinh thiết cổ tử cung	Cái	2
130	Kính hiển vi các loại	Cái	10
131	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	2
132	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	2
133	Kính lúp vi phẫu	Cái	2
134	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	2
135	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
136	Máy CPAP	Máy	3
137	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
138	Máy điện di các loại	Máy	2
139	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
140	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
141	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
142	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
143	Máy điều trị xung điện	Máy	2
144	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
145	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
146	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	2
147	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
148	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
149	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
150	Máy đo điện cơ	Máy	2
151	Máy đo điện giải (Điện giải đồ)	Máy	2
152	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	12
153	Máy đo độ cồn	Máy	1
154	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	2
155	Máy đo độ đục	Máy	2
156	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
157	Máy đo độ ổn	Máy	2
158	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
159	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	10
160	Máy dò huyết châm cứu	Máy	1
161	Máy đo lưu huyết não	Máy	2
162	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	2
163	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
164	Máy đo nồng độ oxy hoà tan	Máy	2
165	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
166	Máy đo thị lực	Máy	2
167	Máy đo thị trường	Máy	1
168	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
169	Máy đo thời gian đông máu	Máy	2
170	Máy đo tim thai	Máy	5
171	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
172	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
173	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
174	Máy đốt cô tử cung	Máy	2
175	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
176	Máy hút điện các loại	Máy	18
177	Máy in phim khô laser	Máy	2
178	Máy khí dung siêu âm	Máy	15
179	Máy khuấy từ	Máy	2
180	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
181	Máy lắc các loại	Máy	2
182	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	2
183	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
184	Máy lấy cao răng	Máy	3
185	Máy lazer điều trị các loại	Máy	2
186	Máy ly tâm các loại	Máy	6
187	Máy nén khí xử lý dụng cụ tiết khuẩn	Máy	3
188	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
189	Máy phân tích huyết học	Máy	5
190	Máy phân tích khí máu	Máy	2
191	Máy phân tích nước	Máy	1
192	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
193	Máy phun hóa chất	Máy	5
194	Máy rửa phim X quang	Máy	4
195	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3
196	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
197	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
198	Máy siêu âm mắt	Máy	1
199	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1
200	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
201	Máy tạo nhịp tim	Máy	2
202	Máy tạo oxy	Máy	10
203	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
204	Máy X quang các loại	Máy	3
205	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	2
206	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
207	Máy xoa bóp	Máy	1
208	Nạng, khung tập đi	Cái	5
209	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	10
210	Nồi ủ ấm	Cái	2
211	Ống nội soi dạ dày, thực quản tá tràng	Cái	3
212	Phích Vắc xin	Cái	6
213	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
214	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	3
215	Thiết bị soi ối	Cái	2
216	Tủ ấm các loại	Cái	3
217	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
218	Tủ bảo quản tử thi	Cái	1
219	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
220	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
221	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	6
222	Tủ lạnh lưu trữ máu	Cái	2
223	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
224	Tủ sấy các loại	Cái	12

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
225	Xe đạp găng sức	Cái	2
226	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
227	Yếm chì	Cái	2
	Tổng cộng: 227 khoản		
XI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÂN CANH		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X - quang		
a)	Máy X quang di động	Máy	1
b)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	9
6	Máy gây mê	Máy	2
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	21
8	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
9	Bơm tiêm điện	Cái	25
10	Máy truyền dịch	Máy	25
11	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	1
12	Máy phá rung tim	Máy	2
13	Đèn mổ di động	Bộ	3
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	3
17	Máy điện não	Máy	1
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
d)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
21	Bàn đẻ	Cái	3
22	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	3
23	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
24	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
25	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	1
26	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	10
27	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
30	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
31	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	3
33	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
35	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	5
36	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	5
39	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
40	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
41	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	4
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	4
54	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	12
55	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	1
57	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
58	Bộ khám ngũ quan	Bộ	2
59	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
60	Bộ làm ẩm ôxy	Bộ	5
61	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	5
62	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	1
63	Bộ mũ điện não	Bộ	1
64	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	1
65	Bộ thông niệu đạo nữ	Bộ	2
66	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	1
67	Bộ thử thị lực	Bộ	1
68	Bộ triệt sản	Bộ	4
69	Bộ trồng thử kính	Bộ	1
70	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
71	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
72	Cân kỹ thuật	Cái	1
73	Cân trọng lượng các loại	Cái	2
74	Cửa cắt Bột các loại	Cái	2
75	Cửa xương các loại	Cái	2
76	Dao mổ laser các loại	Cái	1
77	Đèn clar	Cái	7
78	Đèn cực tím các loại	Cái	5
79	Đèn điều trị vàng da	Bộ	1
80	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	4
81	Đèn khám bệnh các loại	Cái	10
82	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2
83	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
84	Đèn soi thanh quản	Cái	2
85	Đèn sưởi ẩm	Cái	4



STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
86	Đèn trám trắng răng	Cái	2
87	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
88	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
89	Ghế luyện tập	Cái	2
90	Ghế nha khoa	Cái	2
91	Ghế tập co giãn	Cái	2
92	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	2
93	Ghế tập đa năng	Cái	2
94	Giường bệnh các loại	Cái	120
95	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
96	Giường khám bệnh các loại	Cái	5
97	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
98	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
99	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
100	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
101	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
102	Hệ thống lọc nước RO cho xét nghiệm	Hệ thống	2
103	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
104	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
105	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Máy	2
106	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
107	Hòm lạnh	Cái	8
108	Khoan răng các loại	Cái	1
109	Khoan xương các loại	Cái	1
110	Kim găm xương	Cái	1
111	Kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	1
112	Kính hiển vi các loại	Cái	5
113	Lavabo rửa tay phẫu thuật	Cái	2
114	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
115	Máy bào da	Cái	1
116	Máy cắt đốt điện	Cái	3
117	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	Máy	2
118	Máy cưa Bọt	Bộ	2
119	Máy đấm	Máy	2
120	Máy điện châm	Máy	12
121	Máy điện di các loại	Máy	2
122	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
123	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
124	Máy điều trị bằng Ion	Máy	2
125	Máy điều trị bằng sóng ngắn	Máy	1
126	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	2
127	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
128	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
129	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2
130	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Máy	1
131	Máy điều trị xung điện	Máy	3
132	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	1
133	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
134	Máy đo cung lượng tim	Máy	1
135	Máy đo điện cơ	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
136	Máy đo điện giải	Máy	2
137	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	5
138	Máy đo độ cồn	Máy	1
139	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	1
140	Máy đo độ lác	Máy	1
141	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
142	Máy đo độ ồn	Máy	1
143	Máy đo độ pH các loại	Máy	1
144	Máy đo đường huyết	Máy	2
145	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	5
146	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	2
147	Máy đo khí CO2	Máy	2
148	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	1
149	Máy đo thị lực	Máy	1
150	Máy đo thị trường	Máy	1
151	Máy đo thính lực các loại	Máy	2
152	Máy đo thời gian đông máu	Máy	1
153	Máy đo tim thai	Máy	4
154	Máy đo trông kính	Máy	1
155	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
156	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
157	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
158	Máy hút dịch các loại	Máy	8
159	Máy in phim khô laser	Máy	2
160	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	2
161	Máy khí dung siêu âm	Máy	10
162	Máy kích thích điện	Máy	1
163	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
164	Máy làm ấm dịch chuyên	Máy	1
165	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	1
166	Máy laser điều trị các loại	Máy	4
167	Máy lấy cao răng	Máy	2
168	Máy lấy da ghép	Máy	1
169	Máy ly tâm các loại	Máy	5
170	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
171	Máy phá rung tạo nhịp tim	Máy	5
172	Máy phân tích huyết học	Máy	5
173	Máy phân tích khí máu	Máy	1
174	Máy phun hóa chất	Máy	7
175	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
176	Máy siêu âm đen trắng	Máy	2
177	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
178	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
179	Máy siêu âm mắt	Máy	1
180	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
181	Máy sốc tim tạo nhịp	Máy	1
182	Máy soi đáy mắt	Máy	1
183	Máy soi thực quản	Máy	2
184	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
185	Máy tạo oxy	Máy	12
186	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
187	Máy X quang các loại	Máy	2
188	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3
189	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3
190	Nồi ủ ấm	Cái	2
191	Phích vắc xin	Cái	10
192	Pipette tự động các loại	Cái	2
193	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
194	Thiết bị điều chế dung dịch tiệt khuẩn	Cái	1
195	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
196	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
197	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
198	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
199	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
200	Tủ âm các loại	Cái	1
201	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
202	Tủ bệnh phẩm	Cái	1
203	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
204	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	3
205	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	1
206	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
207	Tủ sấy các loại	Cái	2
208	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	5
209	Yếm chì	Cái	2
	Tổng cộng: 209 khoản		
XII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VINH THẠNH		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang di động	Máy	1
b)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	4
6	Máy gây mê	Máy	2
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	4
8	Bơm tiêm điện	Cái	15
9	Máy truyền dịch	Máy	15
10	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
11	Máy phá rung tim	Máy	2
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	2
16	Máy điện tim	Máy	5
17	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
18	Máy soi cổ tử cung	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
19	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
20	Bàn căng tay	Cái	1
21	Bàn để	Cái	8
22	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
23	Bàn khám bệnh các loại	Cái	15
24	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	2
25	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
26	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2
27	Bàn tiểu phẫu	Cái	10
28	Bình oxy	Cái	13
29	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
30	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
31	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	15
35	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
36	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
42	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
43	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	3
57	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
60	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
61	Bộ khám ngũ quan	Bộ	2
62	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
63	Bộ làm ấm oxy	Bộ	6
64	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	2
65	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
66	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
67	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
68	Bộ thử thị lực	Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
69	Bộ triệt sản	Bộ	1
70	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	3
71	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	3
72	Bồn massage toàn thân	Cái	2
73	Cân trọng lượng các loại	cái	5
74	Cửa cắt Bột các loại	Cái	2
75	Đèn clar	Cái	10
76	Đèn cực tím các loại	Cái	4
77	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
78	Đèn khe	Cái	1
79	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
80	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	3
81	Ghế luyện tập	Cái	3
82	Ghế nha khoa	Cái	2
83	Ghế tập co giãn	Cái	2
84	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
85	Ghế tập đa năng	Cái	3
86	Giường bệnh các loại	Cái	100
87	Giường hồi sức các loại	Cái	30
88	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
89	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
90	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
91	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	2
92	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
93	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2
94	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
95	Khoan xương các loại	Cái	2
96	Kính hiển vi các loại	Cái	2
97	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	1
98	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	1
99	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	1
100	Lavabo rửa tay phẫu thuật	Cái	1
101	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	3
102	Máy bơm hơi vôi trứng	Máy	1
103	Máy cao vôi siêu âm	Máy	2
104	Máy điện châm	Máy	15
105	Máy điện di các loại	Máy	3
106	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
107	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
108	Máy điều trị bằng sóng ngắn	Máy	4
109	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
110	Máy điều trị tần số thấp	Máy	1
111	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
112	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
113	Máy đo cung lượng tim	Máy	2
114	Máy đo điện cơ	Máy	3
115	Máy đo điện giải	Máy	1
116	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	5
117	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	1
118	Máy đo độ lác	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
119	Máy đo độ loãng xương	Máy	2
120	Máy đo độ ồn	Máy	1
121	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	1
122	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	5
123	Máy đo khúc xạ độ cong giác mạc tự động	Máy	1
124	Máy đo khúc xạ giác mạc	Máy	1
125	Máy đo khúc xạ giác mạc	Máy	1
126	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
127	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
128	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	1
129	Máy đo nồng độ bụi	Máy	1
130	Máy đo thị lực	Máy	1
131	Máy đo thị trường	Máy	1
132	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
133	Máy đo tim thai	Máy	2
134	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
135	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
136	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
137	Máy hút dịch các loại	Máy	5
138	Máy hút điện các loại	Máy	5
139	Máy khí dung siêu âm	Máy	5
140	Máy khoan răng	Máy	2
141	Máy khuấy từ	Máy	2
142	Máy kích thích điện	Máy	2
143	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
144	Máy lắc các loại	Máy	1
145	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	1
146	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
147	Máy lấy cao răng	Máy	3
148	Máy lazer châm cứu	Máy	5
149	Máy lazer điều trị các loại	Máy	1
150	Máy ly tâm các loại	Máy	1
151	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
152	Máy phân tích huyết học	Máy	2
153	Máy phân tích khí máu	Máy	1
154	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
155	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
156	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	2
157	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
158	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
159	Máy siêu âm mắt	Máy	1
160	Máy soi đáy mắt	Máy	1
161	Máy soi mũi xoang	Máy	2
162	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
163	Máy tạo oxy	Máy	5
164	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
165	Máy thở CPAP	Máy	1
166	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
167	Máy X quang các loại	Máy	2
168	Máy xét nghiệm HBAIC	Máy	1
169	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
170	Nạng tay	Cái	2
171	Nạng, khung tập đi	Cái	4
172	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
173	Nồi ủ ấm	Cái	2
174	Phích vắt xin	Cái	20
175	Thiết bị điều chế dung dịch tiệt khuẩn	Cái	1
176	Thiết bị soi ối	Cái	1
177	Tủ âm các loại	Cái	1
178	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
179	Tủ bệnh phẩm	Cái	1
180	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
181	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
182	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
183	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	3
184	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	1
185	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	1
186	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	1
187	Tủ sấy các loại	Cái	4
188	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Chiếc	3
	Tổng cộng: 188 khoản		
XIII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ CÁT		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
b)	Máy X quang di động	Máy	1
c)	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy thở	Máy	10
7	Máy gây mê	Máy	3
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
9	Bơm tiêm điện	Cái	15
10	Máy truyền dịch	Máy	15
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
12	Máy phá rung tim	Máy	1
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
15	Đèn mổ di động	Bộ	3
16	Bàn mổ	Cái	3
17	Máy điện tim	Máy	6
18	Máy điện não	Máy	1
19	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
22	Bàn căng tay	Cái	1
23	Bàn đê	Cái	3
24	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
25	Bàn khám bệnh các loại	Cái	10
26	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
27	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	1
28	Bàn tiểu phẫu	Cái	5
29	Bình CO2	Cái	5
30	Bình oxy	Cái	30
31	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
32	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	10
38	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
43	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
58	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
59	Bộ dụng cụ vá nhĩ	Bộ	1
60	Bộ khám ngũ quan	Bộ	3
61	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
62	Bộ làm ẩm oxy	Bộ	10
63	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	10
64	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	2
65	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
66	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
67	Bộ mũ điện não	Bộ	2
68	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
69	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ soi bằng quang	Bộ	2
71	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
73	Bộ triệt sản	Bộ	3
74	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
75	Cửa xương các loại	Cái	1
76	Cửa cắt Bột các loại	Cái	2
77	Đèn clar	Cái	10
78	Đèn cực tím các loại	Cái	7
79	Đèn điều trị vàng da	Bộ	3
80	Đèn khám bệnh các loại	Cái	10
81	Đèn khe	Cái	2
82	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
83	Đèn soi thanh quản	Cái	3
84	Đèn sưởi ẩm	Cái	5
85	Dụng cụ đo áp lực CPAP	Cái	2
86	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	1
87	Ghế nha khoa	Cái	2
88	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
89	Ghế luyện tập	Cái	4
90	Ghế tập co giãn	Cái	2
91	Ghế tập đa năng	Cái	2
92	Giường bệnh các loại	Cái	250
93	Giường hồi sức các loại	Cái	50
94	Giường khám bệnh các loại	Cái	5
95	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
96	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
97	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ từ vắc xin	Hệ thống	3
98	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	2
99	Hệ thống kéo giãn cột sống	Hệ thống	1
100	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
101	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
102	Hệ thống phẫu thuật mắt	Hệ thống	1
103	Hòm lạnh	Cái	8
104	Khoan xương các loại	Cái	1
105	Kính hiển vi các loại	Cái	10
106	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	2
107	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	2
108	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	1
109	Lavabo răng giả	Cái	1
110	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
111	Lực kế bóp tay	Cái	2
112	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
113	Máy điện châm	Máy	40
114	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
115	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
116	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
117	Máy điều trị xung điện	Máy	2
118	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
119	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
120	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	1
121	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
122	Máy đo cung lượng tim	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
123	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
124	Máy đo diện giải	Máy	2
125	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	10
126	Máy đo độ cồn	Máy	1
127	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	2
128	Máy đo độ pH các loại	Máy	1
129	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	10
130	Máy dò huyết chambers	Máy	1
131	Máy đo lực bóp tay	Máy	1
132	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
133	Máy đo mắt kính	Máy	1
134	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	1
135	Máy đo nồng độ bụi	Máy	1
136	Máy đo oxy hoà tan	Máy	1
137	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1
138	Máy đo thị lực	Máy	2
139	Máy đo thị trường	Máy	1
140	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
141	Máy đo thời gian đông máu	Máy	1
142	Máy đo tim thai	Máy	3
143	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
144	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
145	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
146	Máy đo vi khí hậu	Máy	1
147	Máy đốt cổ tử cung	Máy	2
148	Máy đốt tai mũi họng	Máy	2
149	Máy hút dịch các loại	Máy	10
150	Máy hút điện các loại	Máy	10
151	Máy khí dung siêu âm	Máy	5
152	Máy khoan mắt kính	Máy	1
153	Máy khoan răng	Máy	1
154	Máy khuấy từ	Máy	1
155	Máy kích thích điện	Máy	1
156	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
157	Máy lắc các loại	Máy	2
158	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	2
159	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
160	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
161	Máy lấy cao răng	Máy	2
162	Máy lazer điều trị các loại	Máy	2
163	Máy ly tâm các loại	Máy	4
164	Máy mài lắp kính tự động	Máy	1
165	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
166	Máy phân tích huyết học	Máy	5
167	Máy phân tích khí máu	Máy	2
168	Máy phân tích nước	Máy	1
169	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
170	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
171	Máy phun hóa chất	Máy	5
172	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
173	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3



STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
174	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
175	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
176	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
177	Máy siêu âm mắt	Máy	1
178	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
179	Máy soi đáy mắt	Máy	1
180	Máy soi mũi xoang	Máy	2
181	Máy soi thực quản	Máy	1
182	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
183	Máy tạo oxy	Máy	10
184	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
185	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	1
186	Máy thở CPAP	Máy	1
187	Máy X quang các loại	Máy	3
188	Máy xét nghiệm HBAIC	Máy	1
189	Nạng tay	Cái	2
190	Nạng, khung tập đi	Cái	5
191	Nồi hấp tiết trùng	Cái	3
192	Nồi luộc tiết trùng	Cái	2
193	Nồi ủ ẩm	Cái	2
194	Phích vắc xin	Cái	2
195	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
196	Tủ âm các loại	Cái	3
197	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
198	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	3
199	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	4
200	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
201	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	2
202	Tủ sấy các loại	Cái	10
203	Thiết bị điều chế dung dịch tiết khuẩn	Cái	1
204	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
205	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
206	Yếm chì	Cái	2
	Tổng cộng: 206 khoản		
XIV	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ MỸ		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X- quang		
a)	Máy X quang di động	Máy	1
b)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	2
6	Máy gây mê	Máy	4
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	13
8	Bơm tiêm điện	Cái	13
9	Máy truyền dịch	Máy	13
10	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Dao mổ siêu âm/dao hàn mạch /dao hàn mô	Cái	3
11	Máy phá rung tim	Máy	1
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	4
14	Đèn mổ di động	Bộ	3
15	Bàn mổ	Cái	4
16	Máy điện tim	Máy	6
17	Máy điện não	Máy	1
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
21	Bàn căng tay	Cái	1
22	Bàn đé	Cái	10
23	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
24	Bàn khám bệnh các loại	Cái	18
25	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
26	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2
27	Bàn tiểu phẫu	Cái	5
28	Bình CO2	Cái	10
29	Bình oxy	Cái	48
30	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
31	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
32	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
34	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	10
36	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	19
38	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	3
39	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	15
42	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	8
47	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	7
48	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
57	Bộ dụng cụ soi ôi	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	5
59	Bộ dụng cụ thử Glocom	Bộ	1
60	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	20
61	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	4
62	Bộ khám ngũ quan	Bộ	3
63	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
64	Bộ làm ấm ôxy	Bộ	6
65	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	15
66	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	2
67	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
68	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
69	Bộ mũ điện não	Bộ	4
70	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
71	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
72	Bộ triệt sản	Bộ	4
73	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	3
74	Bồn massage toàn thân	Cái	1
75	Cân trọng lượng các loại	cái	10
76	Cửa cắt Bột các loại	Cái	2
77	Cửa xương các loại	Cái	2
78	Đèn clar	Cái	10
79	Đèn cực tím các loại	Cái	6
80	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
81	Đèn khám bệnh các loại	Cái	20
82	Đèn khe	Cái	2
83	Đèn soi đáy mắt	Cái	2
84	Đèn soi thanh quản	Cái	2
85	Đèn sưởi ấm	Cái	8
86	Dụng cụ đo áp lực CPAP	Cái	3
87	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
88	Ghế luyện tập	Cái	4
89	Ghế nha khoa	Cái	2
90	Ghế tập cơ dân	Cái	2
91	Ghế tập đa năng	Cái	2
92	Giường bệnh các loại	Cái	400
93	Giường cấp cứu các loại	Cái	10
94	Giường hồi sức các loại	Cái	40
95	Giường khám bệnh các loại	Cái	5
96	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
97	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
98	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
99	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	1
100	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
101	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
102	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
103	Hệ thống phẫu thuật mắt	Hệ thống	1
104	Hòm lạnh	Cái	10
105	Khoan xương các loại	Cái	2
106	Kính hiển vi các loại	Cái	15

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
107	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	1
108	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	1
109	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	1
110	Lavabo rửa tay phẫu thuật	Cái	3
111	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	3
112	Lực kế bóp tay	Cái	2
113	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
114	Máy điện châm	Máy	40
115	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	1
116	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
117	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	1
118	Máy điều trị xung điện	Máy	1
119	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
120	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
121	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	1
122	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
123	Máy đo cung lượng tim	Máy	1
124	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
125	Máy đo điện giải	Máy	1
126	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	10
127	Máy đo độ cồn	Máy	1
128	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	1
129	Máy đo độ pH các loại	Máy	2
130	Máy đo đường huyết	Cái	3
131	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	10
132	Máy dò huyết chambers cứu	Máy	1
133	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
134	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
135	Máy đo mắt kính	Máy	1
136	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	1
137	Máy đo nồng độ bụi	Máy	1
138	Máy đo oxy hoà tan	Máy	1
139	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1
140	Máy đo thị lực	Máy	1
141	Máy đo thị trường	Máy	1
142	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
143	Máy đo thời gian đông máu	Máy	1
144	Máy đo tim thai	Máy	5
145	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
146	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
147	Máy đo tuần hoàn não	Máy	1
148	Máy đo vi khí hậu	Máy	1
149	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
150	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
151	Máy hút dịch các loại	Máy	10
152	Máy hút điện các loại	Máy	10
153	Máy khí dung siêu âm	Máy	15
154	Máy khoan mắt kính	Máy	1
155	Máy khoan răng	Máy	1
156	Máy khuấy từ	Máy	1
157	Máy kích thích điện	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
158	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1
159	Máy lắc các loại	Máy	1
160	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	1
161	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
162	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
163	Máy lấy cao răng	Máy	2
164	Máy laser điều trị các loại	Máy	1
165	Máy ly tâm các loại	Máy	3
166	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
167	Máy phân tích huyết học	Máy	6
168	Máy phân tích khí máu	Máy	1
169	Máy phân tích nước	Máy	1
170	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
171	Máy phun hóa chất	Máy	5
172	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
173	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	3
174	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
175	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
176	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
177	Máy soi đáy mắt	Máy	1
178	Máy soi mũi xoang	Máy	1
179	Máy soi thực quản	Máy	1
180	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
181	Máy tạo oxy	Máy	8
182	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
183	Máy thở CPAP	Máy	2
184	Máy X quang các loại	Máy	3
185	Máy xét nghiệm HBAIC	Máy	2
186	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	5
187	Nạng tay	Cái	3
188	Nạng, khung tập đi	Cái	5
189	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5
190	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
191	Nồi ủ ấm	Cái	1
192	Phích vắc xin	Cái	15
193	Thiết bị điều chế dung dịch tiệt khuẩn	Cái	1
194	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
195	Tủ ấm các loại	Cái	2
196	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
197	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
198	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	2
199	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	4
200	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	2
201	Tủ sấy các loại	Cái	5
202	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
203	Xe tiêm thuốc	Cái	40
204	Yếm chì	Cái	2
	Tổng cộng: 204 khoản		
XV	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HOÀI NHƠN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X- quang		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
a)	Máy X quang di động	Máy	1
b)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	
6	Máy gây mê	Máy	8
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	12
8	Bơm tiêm điện	Cái	26
9	Máy truyền dịch	Máy	26
10	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	4
b)	Dao mổ siêu âm/dao hàn mạch /dao hàn mô	Cái	3
11	Máy phá rung tim	Máy	3
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	8
14	Đèn mổ di động	Bộ	3
15	Bàn mổ	Cái	8
16	Máy điện tim	Máy	4
17	Máy điện não	Máy	1
18	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	2
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
21	Bàn căng tay	Cái	1
22	Bàn đẻ	Cái	10
23	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
24	Bàn khám bệnh các loại	Cái	20
25	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	2
26	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
27	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	1
28	Bàn tiểu phẫu	Cái	10
29	Bể ổn nhiệt	Cái	10
30	Bình oxy	Cái	40
31	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
32	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	11
33	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	6
34	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ cắt sỏi trĩ	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ cắt móng	Bộ	5
37	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3
38	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	2
39	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
40	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
42	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	15
44	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	3
45	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	19
48	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	3
49	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	5
50	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
52	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2
53	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3
54	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	10
55	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	4
56	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
57	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	1
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	3
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	5
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	4
74	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	10
75	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	60
77	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	6
78	Bộ ghế khám và điều trị tai mũi họng	Bộ	2
79	Bộ khám ngũ quan	Bộ	6
80	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
81	Bộ làm âm oxy	Bộ	40
82	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	20
83	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	2
84	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
85	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
86	Bộ mũ điện não	Bộ	2
87	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	4
88	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	2
89	Bộ thông niệu đạo nữ	Bộ	2
90	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	2
91	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
92	Bộ thử thị lực	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
93	Bộ triệt sản	Bộ	4
94	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	5
95	Bồn massage toàn thân	Cái	2
96	Cân trọng lượng các loại	Cái	10
97	Cửa cắt Bột các loại	Cái	2
98	Cửa xương các loại	Cái	2
99	Đầu dò siêu âm	Cái	4
100	Đèn clar	Cái	4
101	Đèn cực tím các loại	Cái	8
102	Đèn điều trị vàng da	Bộ	5
103	Đèn khám bệnh các loại	Cái	20
104	Đèn khe	Cái	2
105	Đèn soi đáy mắt	Cái	4
106	Đèn soi thanh quản	Cái	6
107	Đèn sưởi ẩm	Cái	10
108	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
109	Ghế luyện tập	Cái	2
110	Ghế nha khoa	Cái	2
111	Ghế tập co giãn	Cái	2
112	Ghế tập đa năng	Cái	4
113	Giường bệnh các loại	Cái	290
114	Giường hồi sức các loại	Cái	30
115	Giường khám bệnh các loại	Cái	5
116	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
117	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
118	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
119	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	3
120	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	1
121	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	2
122	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
123	Hệ thống khí y tế	Hệ thống	1
124	Hệ thống khí hút trung tâm	Hệ thống	1
125	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	1
126	Khoan xương các loại	Cái	2
127	Kính hiển vi các loại	Cái	10
128	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	2
129	Kính hiển vi phẫu thuật Tai mũi họng	Bộ	2
130	Kính soi góc Goldman 3 mặt gương	Cái	2
131	Kính Volk 90 độ (Goldman)	Cái	2
132	Lavabo răng giả	Cái	2
133	Lavabo rửa tay phẫu thuật	Cái	6
134	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4
135	Lực kế bóp tay	Cái	2
136	Máy cắt dịch kính	Máy	1
137	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
138	Máy điện châm	Máy	45
139	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
140	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1
141	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	2
142	Máy điều trị tần số thấp	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
143	Máy điều trị xung điện	Máy	1
144	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
145	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
146	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	1
147	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
148	Máy đo cung lượng tim	Máy	1
149	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
150	Máy đo điện cơ	Máy	2
151	Máy đo điện giải	Máy	2
152	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	20
153	Máy đo độ cồn	Máy	1
154	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	3
155	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
156	Máy đo độ ồn	Máy	2
157	Máy đo độ pH các loại	Máy	3
158	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	1
159	Máy đo đường huyết	Máy	5
160	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	10
161	Máy dò huyết chambers	Máy	1
162	Máy đo lực bóp tay	Máy	2
163	Máy đo lưu huyết não	Máy	1
164	Máy đo mắt kính	Máy	2
165	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	2
166	Máy đo nhĩ lượng	Máy	1
167	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
168	Máy đo oxy hoà tan	Máy	2
169	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
170	Máy đo thị lực	Máy	1
171	Máy đo thị trường	Máy	1
172	Máy đo thính lực các loại	Máy	4
173	Máy đo thời gian đông máu	Máy	1
174	Máy đo tim thai	Máy	10
175	Máy đo tốc độ gió	Máy	3
176	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
177	Máy đo tuần hoàn não	Máy	2
178	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
179	Máy đốt cổ tử cung	Máy	2
180	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
181	Máy hút dịch các loại	Máy	10
182	Máy hút điện các loại	Máy	20
183	Máy in phim khô laser	Máy	2
184	Máy khí dung siêu âm	Máy	2
185	Máy khoan mắt kính	Máy	1
186	Máy khoan răng	Máy	2
187	Máy khuấy từ	Máy	2
188	Máy kích thích điện	Máy	2
189	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2
190	Máy lắc các loại	Máy	2
191	Máy làm ấm dịch chuyên	Máy	1
192	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	5
193	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
194	Máy lấy cao răng	Máy	3
195	Máy lazer điều trị các loại	Máy	3
196	Máy ly tâm các loại	Máy	6
197	Máy mài lắp kính tự động	Máy	1
198	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
199	Máy phân tích huyết học	Máy	6
200	Máy phân tích khí máu	Máy	2
201	Máy phân tích nước	Máy	1
202	Máy phát hiện nhanh khí độc	Máy	1
203	Máy phun hóa chất	Máy	15
204	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
205	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	4
206	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
207	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
208	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1
209	Máy siêu âm mắt	Máy	1
210	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
211	Máy soi đáy mắt	Máy	2
212	Máy soi mũi xoang	Máy	2
213	Máy soi thực quản	Máy	2
214	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
215	Máy tạo oxy	Máy	10
216	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	2
217	Máy thái thuốc đông y	Máy	2
218	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	2
219	Máy thở CPAP	Máy	3
220	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
221	Máy X quang các loại	Máy	3
222	Máy xét nghiệm HBAIC	Máy	2
223	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	4
224	Nạng tay	Cái	2
225	Nạng, khung tập đi	Cái	3
226	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	10
227	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	5
228	Nồi ủ ấm	Cái	3
229	Phích vắc xin	Cái	52
230	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2
231	Thiết bị điều chế dung dịch tiệt khuẩn	Cái	1
232	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
233	Tủ âm các loại	Cái	5
234	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5
235	Tủ hút hơi khí độc	Cái	2
236	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	3
237	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	4
238	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
239	Tủ sấy các loại	Cái	10
240	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
241	Yếm chì	Cái	2
	Tổng cộng: 241 khoản		
XVI	TRUNG TÂM Y TẾ HOÀI AN		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
4	Máy thở	Máy	4
5	Máy gây mê	Máy	3
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5
8	Bơm tiêm điện	Cái	13
9	Máy truyền dịch	Máy	13
10	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
11	Máy phá rung tim	Máy	2
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	3
16	Máy điện tim	Máy	4
17	Máy điện não	Máy	1
18	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
19	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
20	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1
21	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
23	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	3
24	Bàn đẻ	Cái	2
25	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2
26	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
27	Bàn khám bệnh các loại	Cái	5
28	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
29	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
30	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	1
31	Bàn tiểu phẫu	Cái	3
32	Bình CO2	Cái	6
33	Bình oxy	Cái	15
34	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	2
35	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3
36	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2
43	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
45	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2
47	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
49	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	3
50	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	5
52	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	10
54	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	2
55	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
57	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	3
58	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	5
59	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	1
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ quặm	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật móng	Bộ	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	3
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
67	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
69	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	15
74	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
75	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	1
76	Bộ ghế khám và điều trị tai mũi họng	Bộ	1
77	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	2
78	Bộ khám ngũ quan	Bộ	3
79	Bộ kính thử mắt	Bộ	2
80	Bộ làm ẩm ôxy	Bộ	10
81	Bộ mũ điện não	Bộ	2
82	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	2
83	Bộ thử sắc giác	Bộ	2
84	Bộ thử thị lực	Bộ	2
85	Bộ triệt sản	Bộ	2
86	Bộ trồng thử kính	Bộ	1
87	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
88	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
89	Bơm truyền dịch	Cái	10
90	Cửa cắt Bột các loại	Cái	1
91	Cửa xương các loại	Cái	1
92	Đầu dò siêu âm	Cái	1
93	Đèn cực tím các loại	Cái	7
94	Đèn điều trị vàng da	Bộ	2
95	Đèn khe	Cái	1
96	Đèn quang trùng hợp	Cái	1
97	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
98	Đèn soi thanh quản	Cái	1
99	Đèn sưởi ẩm	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
100	Đèn UV di động	Cái	3
101	Dụng cụ khoét chớp cổ tử cung	Cái	1
102	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2
103	Ghế luyện tập	Cái	1
104	Ghế nha khoa	Cái	2
105	Ghế tập co giãn	Cái	1
106	Ghế tập đa năng	Cái	1
107	Giường bệnh các loại	Cái	200
108	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
109	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
110	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
111	Hệ thống hút (dịch) trung tâm	Hệ thống	2
112	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
113	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
114	Hệ thống phẫu thuật mắt	Hệ thống	1
115	Hòm lạnh	Cái	10
116	Khoan răng các loại	Cái	1
117	Khoan xương các loại	Cái	1
118	Kính hiển vi các loại	Cái	4
119	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2
120	Lực kế bóp tay	Cái	2
121	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	2
122	Máy cắt đốt điện	Máy	2
123	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
124	Máy cưa bột	Máy	2
125	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
126	Máy điều trị xung điện	Máy	1
127	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	1
128	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
129	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	1
130	Máy đo điện cơ	Máy	1
131	Máy đo điện giải	Máy	1
132	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	7
133	Máy đo độ cồn	Máy	2
134	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	1
135	Máy đo độ ồn	Máy	1
136	Máy đo đường huyết	Máy	2
137	Máy đo nhãn áp các loại	Máy	1
138	Máy đo nồng độ bụi	Máy	2
139	Máy đo thị lực	Máy	1
140	Máy đo thị trường	Máy	1
141	Máy đo thính lực các loại	Máy	1
142	Máy đo thời gian đông máu	Máy	1
143	Máy đo tim thai	Máy	5
144	Máy đo tốc độ gió	Máy	1
145	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
146	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
147	Máy đốt tai mũi họng	Máy	1
148	Máy hút dịch các loại	Máy	10
149	Máy làm ấm dịch chuyên	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
150	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2
151	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1
152	Máy ly tâm các loại	Máy	2
153	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1
154	Máy phân tích huyết học	Máy	3
155	Máy phân tích nước	Máy	1
156	Máy phun hóa chất	Máy	12
157	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	2
158	Máy sốc tim tạo nhịp	Máy	2
159	Máy soi đáy mắt	Máy	1
160	Máy soi mũi xoang	Máy	1
161	Máy soi thực quản	Máy	1
162	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
163	Máy tạo nhịp tim	Máy	1
164	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
165	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	1
166	Máy thở	Máy	1
167	Máy xét nghiệm HBAIC	Máy	1
168	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
169	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
170	Phích vắc xin	Cái	10
171	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	2
172	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
173	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	2
174	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
175	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	3
	Tổng cộng: 175 khoản		
XVII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN LÃO		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X- quang		
a)	Máy X quang di động	Máy	1
b)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	3
6	Máy gây mê	Máy	2
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6
8	Bơm tiêm điện	Cái	10
9	Máy truyền dịch	Máy	10
10	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	2
11	Máy phá rung tim	Máy	2
12	Đèn mổ treo trần	Bộ	2
13	Đèn mổ di động	Bộ	3
14	Bàn mổ	Cái	2
15	Máy điện tim	Máy	2
16	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
c)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
17	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
18	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
19	Bàn căng tay	Cái	1
20	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	2
21	Bàn đẻ	Cái	3
22	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2
23	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
24	Bàn khám bệnh các loại	Cái	10
25	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	3
26	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
27	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	1
28	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1
29	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	1
30	Bàn tiểu phẫu	Cái	1
31	Bình làm ẩm và ẩm khí thở vào cho máy thở	Cái	12
32	Bình oxy	Cái	12
33	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	1
34	Bộ bàn ghế khám khúc xạ	Bộ	1
35	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	4
36	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	2
37	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	1
38	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1
39	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	2
40	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
42	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	10
43	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
44	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5
45	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
47	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
48	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	4
49	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	1
50	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1
51	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	2
52	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
54	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
55	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	1
56	Bộ dụng cụ lấy cao răng bằng tay	Bộ	1
57	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	1
58	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	1
60	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	1
63	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	1
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật mông	Bộ	1
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
73	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	1
76	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
77	Bộ dụng cụ soi lấy dị vật thực quản	Bộ	1
78	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	1
79	Bộ dụng cụ soi ối	Bộ	1
80	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	4
82	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	20
83	Bộ ghế khám và điều trị tai mũi họng	Bộ	2
84	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
85	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1
86	Bộ kính thử mắt	Bộ	3
87	Bộ làm ấm oxy	Bộ	1
88	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	12
89	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	2
90	Bộ máy hút dịch thai	Bộ	1
91	Bộ nạo VA và Amidal	Bộ	1
92	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	1
93	Bộ thông niệu đạo nữ	Bộ	1
94	Bộ thử thị lực	Bộ	2
95	Bộ triệt sản	Bộ	1
96	Bộ trồng thử kính	Bộ	4
97	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
98	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	1
99	Bơm truyền dịch	Bộ	2
100	Bóng bóp cấp cứu	Cái	5
101	Cân trọng lượng các loại	Cái	2
102	Cưa cắt Bột các loại	Cái	5
103	Cưa xương các loại	Cái	2
104	Đầu dò siêu âm	Cái	1
105	Đèn clar	Cái	1
106	Đèn cực tím các loại	Cái	1
107	Đèn điều trị vàng da	Cái	2
108	Đèn hồng ngoại điều trị	Bộ	1
109	Đèn khám bệnh các loại	Cái	2
110	Đèn soi đáy mắt	Cái	5
111	Đèn sưởi ấm	Cái	1
112	Đèn trám trắng răng	Cái	2
113	Dụng cụ khoét chớp cổ tử cung	Cái	1
114	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1
115	Ghế lấy máu cổ định	Cái	1
		Cái	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
116	Ghế luyện tập	Cái	2
117	Ghế nha khoa	Cái	2
118	Ghế tập co giãn	Cái	2
119	Ghế tập đa năng	Cái	1
120	Giường bệnh các loại	Cái	60
121	Giường cấp cứu các loại	Cái	5
122	Giường hồi sức các loại	Cái	2
123	Giường khám bệnh các loại	Cái	3
124	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
125	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
126	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
127	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
128	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1
129	Hệ thống thiết bị định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Hệ thống	1
130	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Máy	1
131	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	1
132	Khoan răng các loại	Cái	1
133	Khoan xương các loại	Cái	2
134	Kim găm xương	Cái	2
135	Kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2
136	Kính hiển vi các loại	Cái	2
137	Lavabo rửa tay phẫu thuật	Cái	1
138	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
139	Lực kế bóp tay	Cái	1
140	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	1
141	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	1
142	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
143	Máy điện châm	Máy	10
144	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Máy	1
145	Máy đo chỉ số Bis trong gây mê	Máy	1
146	Máy đo điện giải	Máy	1
147	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	5
148	Máy đo độ cồn	Máy	1
149	Máy đo độ đông máu các loại	Máy	1
150	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
151	Máy đo đường huyết	Máy	1
152	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	5
153	Máy dò huyết chambers	Máy	1
154	Máy đo lực bóp tay	Máy	1
155	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1
156	Máy đo tim thai	Máy	2
157	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
158	Máy đột cổ tử cung	Máy	1
159	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	1
160	Máy hút dịch các loại	Máy	4
161	Máy khoan răng	Máy	1
162	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
163	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	1
164	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	1
165	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
		Máy	2
166	Máy lấy cao răng	Máy	2
167	Máy ly tâm các loại	Máy	1
168	Máy mài răng	Máy	2
169	Máy phân tích huyết học	Máy	1
170	Máy phân tích khí máu	Máy	2
171	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2
172	Máy phân tích sinh hóa	Máy	1
173	Máy phát hiện ký sinh trùng sốt rét	Máy	5
174	Máy phun hóa chất	Máy	1
175	Máy sấy tiêu bản	Máy	1
176	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	1
177	Máy siêu âm chẩn đoán sản	Máy	1
178	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	1
179	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
180	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
181	Máy siêu âm xách tay	Máy	2
182	Máy súc rửa dạ dày	Máy	4
183	Máy tạo oxy	Máy	1
184	Máy tháo lồng ruột	Máy	1
185	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	1
186	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Máy	1
187	Máy xét nghiệm HBA1C	Cái	2
188	Nạng tay	Cái	2
189	Nạng, khung tập đi	Cái	2
190	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
191	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	2
192	Ống nội soi tiêu hóa	Cái	2
193	Phích vắc xin	Cái	5
194	Pipette tự động các loại	Cái	1
195	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	1
196	Thiết bị soi ối	Cái	2
197	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
198	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	1
199	Tủ bệnh phẩm	Cái	1
200	Tủ đông môi trường	Cái	1
201	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1
202	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
203	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	3
204	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
205	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	1
206	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
207	Tủ sấy các loại	Cái	2
208	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	2
	Tổng cộng: 208 khoản		
XVIII	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
3	Máy điện tim	Máy	1
4	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Bàn khám bệnh các loại	Cái	3
6	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	3
7	Bàn tiểu phẫu	Cái	2
8	Bể ổn nhiệt	Cái	1
9	Bếp cách thủy	Cái	3
10	Bình hút ẩm	Cái	10
11	Bình oxy	Cái	3
12	Bộ cất cồn	Bộ	1
13	Bộ cất quay chân không	Bộ	3
14	Bộ chiết pha rắn	Bộ	2
15	Bộ chiết suất đậm	Bộ	1
16	Bộ chụp hút khí + mô tơ	Bộ	1
17	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
18	Bộ điều tra côn trùng	Bộ	10
19	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	70
20	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	3
22	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	3
24	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	2
25	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo	Bộ	2
26	Bộ dụng cụ lấy cao răng bằng tay	Bộ	2
27	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
29	Bộ dụng cụ soi cổ tử cung	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	20
31	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	3
32	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	12
33	Bộ dụng cụ, thiết bị phục vụ việc nuôi cấy, soi và phân lập vi khuẩn	Bộ	3
34	Bộ khám ngũ quan	Bộ	2
35	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
36	Bộ lấy mẫu không khí	Bộ	2
37	Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng	Bộ	2
38	Bộ lọc nước và chất lỏng	Bộ	2
39	Bộ lọc Seitz kèm giá và màng lọc	Bộ	2
40	Bộ quả cân chuẩn	Bộ	2
41	Bộ rây các cỡ	Bộ	2
42	Bộ thử áp bì chuẩn	Bộ	1
43	Bộ thử kháng hóa chất	Bộ	4
44	Bộ thử sắc giác	Bộ	1
45	Bộ xét nghiệm ký sinh trùng	Bộ	3
46	Bơm hút chân không	Cái	1
47	Buồng cách âm/đo thính lực	Cái	1
48	Buồng thao tác PCR	Cái	1
49	Buret điện tử hiện số dung tích 25mL	Cái	3
50	Cân kỹ thuật các loại	Cái	6
51	Cân phân tích các loại	Cái	6
52	Dàn Elisa (bao gồm cả máy đọc, máy in, máy rửa, máy ủ, tủ sấy bảo quản kính lọc)	Cái	3
53	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	2
54	Ghế nha khoa	Cái	4

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
55	Giường bệnh các loại	Cái	12
56	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ vắc xin	Hệ thống	3
57	Hệ thống làm nguội nước	Hệ thống	1
58	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	1
59	Hệ thống lọc vi sinh 3 chỗ	Hệ thống	1
60	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	1
61	Hệ thống Quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS	Hệ thống	2
62	Hệ thống RT - PCR đồng Bộ	Hệ thống	1
63	Hệ thống sắc ký khí	Hệ thống	1
64	Hệ thống sắc ký khí lỏng cao áp HPLC	Hệ thống	1
65	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp khối phổ	Hệ thống	1
66	Hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng	Hệ thống	2
67	Hòm lạnh	Cái	12
68	Kính hiển vi các loại	Cái	27
69	Kính lúp 2 mắt	Cái	9
70	Lò nung	Cái	2
71	Lò phá mẫu vi sóng	Cái	1
72	Lực kế bóp tay	Cái	4
73	Lưu lượng kế	Cái	2
74	Máy áp lạnh cổ tử cung	Máy	1
75	Máy cất nước	Máy	4
76	Máy CD4	Máy	1
77	Máy chụp ảnh GEL	Máy	1
78	Máy đánh rửa siêu âm	Máy	2
79	Máy dập mẫu (đồng hóa mẫu)	Máy	3
80	Máy đếm bụi trọng lượng hô hấp	Máy	1
81	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
82	Máy điện di	Máy	2
83	Máy định vị kèm 6 nhiệt kế đo tai	Máy	2
84	Máy đo áp suất khí quyển	Máy	1
85	Máy đo bức xạ cực tím	Máy	2
86	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	1
87	Máy đo bụi trọng lượng có phân tích giải kích thước hạt	Máy	1
88	Máy đo bụi trọng lượng toàn phần	Máy	1
89	Máy đo chỉ số khúc xạ	Máy	1
90	Máy đo chức năng hô hấp (hô hấp kế)	Máy	2
91	Máy đo clo dư trong nước	Máy	2
92	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy	5
93	Máy đo cường độ phóng xạ	Máy	1
94	Máy đo điện từ trường đa giải tần	Máy	1
95	Máy đo điện từ trường tần số thấp	Máy	1
96	Máy đo độ ẩm ngũ cốc	Máy	1
97	Máy đo độ cồn	Máy	1
98	Máy đo độ dẫn	Máy	1
99	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2
100	Máy đo độ đục	Máy	1
101	Máy đo độ đường	Máy	1
102	Máy đo độ nhớt	Máy	1
103	Máy đo độ ồn	Máy	2
104	Máy đo độ ồn có phân tích giải tần số	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
105	Máy đo độ rung	Máy	1
106	Máy đo độ rung tần số thấp có phân tích dải tần	Máy	1
107	Máy đo hơi khí độc cầm tay	Máy	2
108	Máy đo khí CO2	Máy	2
109	Máy đo khúc xạ	Máy	2
110	Máy đo liều sinh vật	Máy	1
111	Máy đo lớp mỡ dưới da	Máy	1
112	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm tự ghi	Máy	14
113	Máy đo nhu cầu oxy hoá sinh BOD	Máy	2
114	Máy đo nhu cầu oxy hoá sinh COD	Máy	1
115	Máy đo nồng độ bụi	Máy	1
116	Máy đo oxy hoà tan	Máy	1
117	Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	2
118	Máy đo thính lực	Máy	2
119	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
120	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
121	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	1
122	Máy đốt cổ tử cung bằng laser	Máy	1
123	Máy đốt điện cổ tử cung	Máy	2
124	Máy hong khô	Máy	1
125	Máy hút ẩm	Máy	15
126	Máy hút chân không	Máy	1
127	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	9
128	Máy phân tích huyết học	Máy	2
129	Máy khám răng di động	Máy	1
130	Máy khoan răng	Máy	2
131	Máy khử ion nước	Máy	1
132	Máy khuấy cản	Máy	2
133	Máy khuấy từ	Máy	4
134	Máy khúc xạ kế để bàn	Máy	1
135	Máy lắc các loại	Máy	9
136	Máy làm đá vảy	Máy	1
137	Máy lấy cao răng	Máy	2
138	Máy lấy mẫu bụi amiăng	Máy	1
139	Máy lấy mẫu bụi bông	Máy	1
140	Máy luân nhiệt PCR (máy ủ nhiệt khô sản phẩm)	Máy	1
141	Máy ly tâm các loại	Máy	16
142	Máy miễn dịch học máu	Máy	1
143	Máy nghiền mẫu ướt	Máy	2
144	Máy nha khoa và dụng cụ nha học đường	Máy	1
145	Máy nhuộm tế bào	Máy	1
146	Máy nuôi cấy vi khuẩn tự động	Máy	1
147	Máy pha chế môi trường nuôi cấy	Máy	2
148	Máy phá mẫu bằng vi sóng	Máy	1
149	Máy phân tích huyết học	Máy	3
150	Máy phân tích nước	Máy	1
151	Máy phân tích sinh hóa	Máy	3
152	Máy phát hiện Asen	Máy	1
153	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
154	Máy quang phổ	Máy	2
155	Máy quang phổ từ ngoại khả kiến (UV-VIS)	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
156	Máy sắc kí ion	Máy	1
157	Máy siêu âm màu Doppler 4D	Máy	2
158	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
159	Máy soi GEL	Máy	1
160	Máy soi mao mạch	Máy	1
161	Máy tách chiết AND/ARN	Máy	1
162	Máy tạo nước siêu sạch cho các thiết bị AAS, GC,HPLC	Máy	1
163	Máy trộn mẫu	Máy	2
164	Máy lắc các loại	Máy	3
165	Máy xay mẫu khô	Máy	2
166	Máy xét nghiệm HbA1c	Máy	2
167	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
168	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
169	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	4
170	Quang phổ hấp thụ nguyên tử	Cái	2
171	Quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Cái	3
172	Quầy lạnh - 15 ⁰ C	Cái	1
173	Sắc kí lớp mỏng	Cái	2
174	Thiết bị chiết béo trích ly nóng	Cái	2
175	Thiết bị đo bức xạ nhiệt	Cái	1
176	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Cái	4
177	Thiết bị đo vi khí hậu	Cái	3
178	Thiết bị hút hơi khí độc	Cái	1
179	Thiết bị kiểm tra chất lượng không khí	Cái	1
180	Thiết bị phá mẫu COD	Cái	1
181	Thiết bị thử phản ứng ngưng kết	Cái	2
182	Thiết bị vô cơ hoá mẫu	Cái	4
183	Thiết bị chiết béo trích ly nóng	Cái	2
184	Tủ âm các loại	Cái	9
185	Tủ an toàn sinh học	Cái	7
186	Tủ bảo ôn	Cái	2
187	Tủ bệnh phẩm	Cái	1
188	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
189	Tủ đựng vật liệu, hóa chất độc hại	Cái	6
190	Tủ hút an toàn hoá học	Cái	2
191	Tủ hút hơi khí độc	Cái	2
192	Tủ kính để tiêu bản côn trùng	Cái	4
193	Tủ làm đá	Cái	2
194	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	4
195	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	3
196	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	22
197	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
198	Tủ sấy các loại	Cái	11
199	Tủ sinh phẩm	Cái	1
200	Visiotest	Cái	1
	Tổng cộng: 200 khoản		
XIX	TRUNG TÂM PHÁP Y		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy điện não	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
4	Máy điện tim	Máy	1
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
5	Bàn để dụng cụ khám bệnh	Cái	2
6	Bàn hơi giãn tiêu bản	Cái	1
7	Bàn khám bệnh	Cái	1
8	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	1
9	Bể đàn tiêu bản	Cái	1
10	Bình rót parafin	Cái	1
11	Bộ bể nhuộm bằng tay	Bộ	1
12	Bộ đại phẫu	Bộ	2
13	Bộ dụng cụ giám định hài cốt	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
15	Bộ dụng cụ khám Răng Hàm Mất	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1
21	Cửa điện	Cái	1
22	Đèn cò	Cái	2
23	Đèn đọc phim X-quang	Cái	2
24	Kính hiển vi	Cái	3
25	Máy (bàn) sấy tiêu bản	Cái	1
26	Máy cắt tiêu bản	Cái	3
27	Máy cửa sọt sặc pin	Cái	1
28	Máy điện cơ	Cái	1
29	Máy đo khí độc cầm tay	Cái	1
30	Máy đúc bệnh phẩm	Cái	1
31	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
32	Máy ly tâm các loại	Cái	1
33	Nồi cách thủy	Cái	1
34	Tủ+hộp đựng tiêu bản	Cái	1
35	Tủ âm các loại	Cái	1
36	Tủ hút khí độc	Cái	1
37	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
38	Tủ lạnh lưu giữ bệnh phẩm	Cái	2
39	Tủ lạnh lưu giữ xác	Cái	2
40	Tủ sấy các loại	Cái	1
	Tổng cộng: 40 khoản		
XX	TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM MỸ PHẨM		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù	-	-
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Cân phân tích	Cái	3
2	Bể điều nhiệt có lắc	Cái	3
3	Bể siêu âm	Cái	3
4	Bếp cách thủy	Cái	3
5	Cân kỹ thuật	Cái	3
6	Cân sấy ẩm hồng ngoại	Cái	2
7	Hệ thống lọc nước siêu sạch	Hệ thống	1
8	Hệ thống sắc ký khí khối phổ	Hệ thống	1

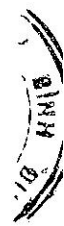
STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
9	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp khối phổ	Hệ thống	1
10	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao	Hệ thống	2
11	Hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng	Hệ thống	1
12	Khúc xạ kế	Cái	1
13	Kính hiển vi các loại	Cái	4
14	Lò nung	Cái	1
15	Lò phá mẫu vi sóng	Cái	1
16	Máy cất nước 1 lần	Cái	2
17	Máy cất nước 2 lần	Cái	2
18	Máy chuẩn độ điện thế	Cái	1
19	Máy chuẩn độ Karl Fischer	Cái	1
20	Máy cô quay chân không	Cái	1
21	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1
22	Máy đếm tiểu phân	Cái	1
23	Máy điện di các loại	Cái	1
24	Máy đo điểm chảy	Cái	1
25	Máy đo độ cứng của thuốc viên	Cái	1
26	Máy đo độ nhớt	Cái	1
27	Máy đo pH các loại	Cái	3
28	Máy đo vòng vô khuẩn	Cái	1
29	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1
30	Máy lắc các loại	Cái	2
31	Máy ly tâm các loại	Cái	2
32	Máy phân cực kế	Cái	1
33	Máy phân tích acid amin	Cái	1
34	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử	Cái	2
35	Máy quang phổ hồng ngoại	Cái	1
36	Máy quang phổ huỳnh quang	Cái	1
37	Máy quang phổ tử ngoại và khả kiến	Cái	2
38	Máy thử độ hòa tan	Cái	2
39	Máy thử độ mài mòn thuốc viên	Cái	1
40	Máy thử độ rã	Cái	2
41	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2
42	Thước kẹp điện tử	Cái	2
43	Tủ âm	Cái	1
44	Tủ an toàn sinh học	Cái	1
45	Tủ hút khí độc	Cái	3
46	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1
47	Tủ sấy các loại	Cái	1
48	Tủ sấy đối lưu không khí	Cái	3
49	Tủ vi khí hậu	Cái	1
	Tổng cộng: 49 khoản		
XXI	TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
2	Máy điện tim	Máy	1
3	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
4	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1
6	Bàn đẻ	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
7	Bàn khám bệnh các loại	Cái	3
8	Bàn tiểu phẫu	Cái	1
9	Bình oxy	Cái	2
10	Bộ dụng cụ cắt khâu tăng sinh môn	Bộ	1
11	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	2
22	Bộ ghế khám và điều trị tai mũi họng	Bộ	1
23	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1
24	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1
25	Bộ làm ấm oxy	Bộ	1
26	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	2
27	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	1
28	Bóng bóp cấp cứu	Cái	1
29	Cân trọng lượng các loại	Cái	1
30	Đèn clar	Cái	2
31	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	1
32	Đèn khám bệnh các loại	Cái	3
33	Ghế nha khoa	Cái	1
34	Giường bệnh các loại	Cái	6
35	Giường khám bệnh các loại	Cái	3
36	Hòm lạnh	Cái	1
37	Kính hiển vi các loại	Cái	1
38	Máy điện châm	Máy	2
39	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	1
40	Máy đo đường huyết	Máy	1
41	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	2
42	Máy đo tim thai	Máy	1
43	Máy hút dịch các loại	Máy	1
44	Máy hút điện các loại	Máy	1
45	Máy khí dung siêu âm	Máy	1
46	Máy lấy cao răng	Máy	1
47	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
48	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	1
49	Phích vắc xin	Cái	3
50	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
51	Tủ sấy các loại	Cái	1
52	Xe tiêm thuốc	Cái	4
	Tổng cộng: 52 khoản		
XXII	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
2	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1
3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3
6	Bơm tiêm điện	Cái	3
7	Máy truyền dịch	Máy	3
8	Máy phá rung tim	Máy	1
9	Máy điện tim	Máy	2
10	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
11	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
12	Bàn đẻ	Cái	2
13	Bàn căng tay	Cái	1
14	Bàn khám bệnh các loại	Cái	3
15	Bàn khám phụ khoa	Cái	2
16	Bàn làm bột bó xương	Cái	1
17	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	1
18	Bàn tiểu phẫu	Cái	2
19	Bình oxy	Cái	5
20	Bình phong chì dùng trong phòng chụp X quang	Cái	1
21	Bộ đặt và tháo vòng tránh thai	Bộ	4
22	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6
25	Bộ dụng cụ hút thai	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ khám điều trị mắt	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ khám điều trị răng hàm mặt	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	6
30	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
33	Bộ dụng cụ thử Glacom	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	2
35	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1
36	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1
37	Bộ kính thử mắt	Bộ	1
38	Bộ làm ấm oxy	Bộ	1
39	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	2
40	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	1
41	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao	Bộ	2
42	Cân trọng lượng các loại	Cái	1
43	Cưa cắt bột các loại	Cái	2
44	Đầu dò siêu âm	Cái	2
45	Đèn clar	Cái	4
46	Đèn cực tím các loại	Cái	2
47	Đèn điều trị vàng da	Bộ	1
48	Đèn khám bệnh các loại	Cái	3
49	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
50	Đèn soi thanh quản	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
51	Đèn sưởi ấm	Cái	1
52	Ghế khám điều trị tại mũi họng	Cái	1
53	Ghế luyện tập	Cái	2
54	Ghế nha khoa	Cái	1
55	Giường bệnh các loại	Cái	20
56	Giường hồi sức các loại	Cái	4
57	Giường khám bệnh các loại	Cái	2
58	Hệ thống an toàn phòng xét nghiệm	Hệ thống	1
59	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR)	Hệ thống	1
60	Hòm lạnh	Cái	2
61	Kính hiển vi các loại	Cái	2
62	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1
63	Máy điện châm	Máy	20
64	Máy đo điện giải	Máy	1
65	Máy đo độ bão hoà oxy các loại	Máy	1
66	Máy đo độ loãng xương	Máy	1
67	Máy đo đường huyết	Cái	1
68	Máy đo huyết áp điện tử	Máy	2
69	Máy đo nồng độ oxy hoà tan	Cái	1
70	Máy đo thị lực	Máy	1
71	Máy đo tim thai	Cái	2
72	Máy đốt cổ tử cung	Máy	1
73	Máy hút dịch các loại	Máy	2
74	Máy hút điện các loại	Máy	3
75	Máy khí dung siêu âm	Máy	1
76	Máy làm ấm dịch chuyển	Máy	1
77	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	1
78	Máy lấy cao răng	Máy	1
79	Máy ly tâm các loại	Máy	1
80	Máy phân tích huyết học	Cái	2
81	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	1
82	Máy phun hóa chất	Cái	1
83	Máy rửa phim X quang	Máy	1
84	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	1
85	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
86	Máy siêu âm màu 4D	Máy	1
87	Máy súc rửa dạ dày	Máy	1
88	Máy tạo oxy	Cái	2
89	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Cái	1
90	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Máy	1
91	Máy X quang các loại	Máy	1
92	Máy xét nghiệm HbA1C	Cái	1
93	Nạng, khung tập đi	Cái	1
94	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2
95	Nồi luộc tiệt trùng	Cái	1
96	Nồi ủ ấm	Cái	1
97	Phích Vắc xin	Cái	3
98	Tủ ấm các loại	Cái	1
99	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	2
100	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	1
101	Tủ lạnh lưu trữ máu các loại	Cái	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
102	Tủ sấy các loại	Cái	2
103	Xe tiêm thuốc	Cái	4
104	Yếm chì	Cái	1
	Tổng cộng: 104 khoản		



 BỘ Y TẾ

 VIỆT NAM

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2834 /STC-QLGCS

Bình Định, ngày 05 tháng 11 năm 2019

V/v hoàn thiện nội dung dự thảo Quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	
VĂN PHÒNG	
ĐẾN	Số: 15362
	Ngày: 05.11.19
Chuyên: <i>K</i>	
Lưu Hồ Sơ Số:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Thực hiện ý kiến Kết luận tại cuộc họp do Bí thư Ban Cán sự Đảng, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quốc Dũng chủ trì vào ngày 22/10/2019 và trên cơ sở Văn bản số 2935/SYT-NVD ngày 31/10/2019 của Sở Y tế về việc xây dựng Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; sau khi rà soát, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh lại Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (có dự thảo Quyết định kèm theo).

Tuy nhiên, trong dự thảo Quyết định này không ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng Y tế Bình Định vì Trường Cao đẳng Y tế Bình Định không phải là đơn vị sự nghiệp y tế nên không thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế (Sở dĩ, trước đây Tổ soạn thảo văn bản QPPL thống nhất xây dựng danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng Y tế Bình Định vào dự thảo Quyết định về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định (có Biên bản kèm theo) vì theo Quyết định 43/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung) thì dự kiến chuyển Trường Cao đẳng Y tế Bình Định về trực thuộc Sở Y tế quản lý, tuy nhiên đến nay Trường Cao đẳng Y tế Bình Định vẫn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh nên không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 08/2019/TT-BYT của Bộ Y tế).

Từ các nội dung nêu trên, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; kính trình UBND tỉnh xem xét, xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 8 Quyết định số

50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trước khi ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 và Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh.

... Đồng thời, Sở Tài chính sẽ rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng Y tế Bình Định theo quy định trong thời gian tới.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế;
- Trường Cao đẳng Y tế BD
- Lưu: VT, QLGC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Tuyết Mai



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Theo Công văn số /HĐND ngày tháng năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận danh mục quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định (*chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Điều 2.

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế quy định tại Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trang bị tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập mới hoặc theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ phát sinh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế nội dung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định và tại Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

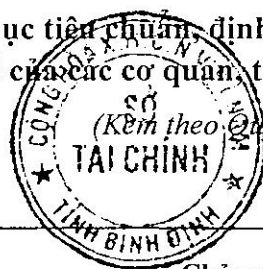
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định



(Kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH		
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	4
b)	Máy X quang di động	Máy	4
c)	Máy X quang C Arm	Máy	3
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	4
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
c)	Hệ thống CT Scanner ≥256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1
d)	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥1.5 Tesla	Hệ thống	1
e)	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2
3	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	3
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	10
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	4
6	Máy thận nhân tạo	Máy	100
7	Máy thở	Máy	132
8	Máy gây mê	Máy	21
9	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	200
10	Bơm tiêm điện	Cái	300
11	Máy truyền dịch	Máy	300
12	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	21
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	Cái	12
13	Máy phá rung tim	Máy	16
14	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	2
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	16
16	Đèn mổ treo trần	Bộ	18
17	Đèn mổ di động	Bộ	18
18	Bàn mổ	Cái	18
19	Máy điện tim	Máy	18
20	Máy điện não	Máy	3
21	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2
22	Máy soi cổ tử cung	Bộ	2
23	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	10
24	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	2
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
25	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
26	Bàn chống rung	Cái	1
27	Bàn để	Cái	15
28	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	1
29	Bàn ép huyết tương	Cái	4
30	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	8
31	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
32	Bàn khám điều trị thụ tinh ống nghiệm	Cái	4
33	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	2
34	Bàn tiểu phẫu	Cái	10
35	Bàn ủ ấm ống nghiệm	Cái	2
36	Bình chứa Ni tơ lỏng	Cái	3
37	Bình Nitơ lỏng trữ mẫu	Cái	3
38	Bộ đại phẫu	Bộ	50
39	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	12
40	Bộ đo nhãn áp	Cái	4
41	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	2
42	Bộ dụng cụ cắt Amidan	Bộ	5
43	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
44	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2
46	Bộ dụng cụ chỉnh hình răng miệng	Bộ	3
47	Bộ dụng cụ điều trị răng các loại	Bộ	3
48	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	10
49	Bộ dụng cụ đục thủy tinh thể	Bộ	7
50	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
51	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	3
52	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	5
53	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	5
54	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Cái	2
55	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	32
56	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
57	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
58	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật khí quản	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật thực quản	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	2
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	2
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	5
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật miệng	Bộ	2
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	4
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	5
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	5
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	5
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	5

Số: 08/2019/TT-BYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2019

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

Căn cứ Luật quản lý sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Bộ Y tế;
- b) Các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế địa phương;
- c) Các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Bộ, ngành khác.

3. Không sử dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị làm căn cứ để tính toán mức thanh toán chi phí cụ thể giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở y tế.

Điều 2. Phân loại máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế

1. Máy móc, thiết bị được coi là máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

- a) Là các trang thiết bị y tế quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;
- b) Đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại đơn vị.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế (sau đây gọi tắt là trang thiết bị y tế chuyên dùng) bao gồm:

- a) Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù.
- b) Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác

Việc xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác ngoài các trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù quy định tại Điều 3 Thông tư này phải căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển (nếu có) của đơn vị sự nghiệp y tế. Đối với đơn vị sự nghiệp y tế là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì phải căn cứ vào phạm vi hoạt động chuyên môn, số lượng giường bệnh thực tế sử dụng tại đơn vị đó.
3. Điều kiện cơ sở vật chất để lắp đặt và nhân lực để khai thác, sử dụng máy móc, thiết bị.
4. Số lượng, tần suất sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị y tế chuyên dùng tại thời điểm lập định mức và dự kiến nhu cầu sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị y tế chuyên dùng trong 03 năm tiếp theo. Trường hợp đơn vị sự nghiệp y tế mới thành lập thì chỉ căn dự kiến nhu cầu sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị y tế chuyên dùng trong 03 năm tiếp theo.

Điều 5. Thẩm quyền ban hành, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng

1. Thẩm quyền ban hành, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị.
2. Thẩm quyền phê duyệt, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế:
 - a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chỉ thường xuyên và chỉ đầu tư ban hành, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này;
 - b) Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Bộ Y tế không thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản này hoặc có yêu cầu sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng vượt tiêu chuẩn, định mức sử dụng quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 6. Lập, phê duyệt và điều chỉnh tiêu chuẩn định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt định mức:
 - a) Văn bản đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;
 - b) Danh mục trang thiết bị y tế chuyên dùng hiện có kèm theo số lượng cụ thể của từng chủng loại.
 - c) Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển của đơn vị (nếu có);
 - d) Bảng kê khai nhân lực và cơ sở vật chất của đơn vị. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải đính kèm thêm văn bản phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở;
 - đ) Bản thuyết minh về nhu cầu sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị y tế bổ sung thêm trong 03 năm tiếp theo;

Các tài liệu quy định tại điểm b, d và đ Khoản này phải được Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng hồ sơ, báo cáo, tài liệu xác định tiêu chuẩn định mức, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng phù hợp với quy định tại

Điều 3 và Điều 4 Thông tư này.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp y tế có yêu cầu sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù vượt tiêu chuẩn, định mức sử dụng quy định tại Điều 3 Thông tư này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp y tế báo cáo người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Y tế.

4. Điều chỉnh định mức:

Trường hợp đơn vị sự nghiệp y tế mới bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn thì được điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư này.

5. Thủ tục phê duyệt định mức:

Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này có trách nhiệm phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng, Trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục áp dụng nếu phù hợp với quy định của Thông tư này mà không phải thực hiện lại thủ tục lập, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng.

2. Trường hợp trang thiết bị y tế chuyên dùng đã được trang bị trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vượt tiêu chuẩn, định mức sử dụng quy định tại Thông tư này, đơn vị sự nghiệp y tế được giao quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư này để xem xét quyết định hình thức xử lý theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và công trình y tế, Vụ Kế hoạch Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý khám chữa bệnh, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng Y tế ngành và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Đơn vị sự nghiệp y tế có trách nhiệm:

a) Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng của đơn vị và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư này;

b) Chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng TTĐT CP);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, TBCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Viết Tiến

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng ¹
1. Hệ thống X - quang			
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	+ Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/ tháng/ cơ sở ² : tối đa 01 máy/cơ sở. + Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo ³ .
b)	Máy X quang di động	Máy	+ Tối đa 01 máy/ đơn vị ⁴ hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. + Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/ 200 giường nội trú
c)	Máy X quang C Arm	Máy	+ Tối đa 01 máy/04 phòng mổ. + Cơ sở có triển khai kỹ thuật chụp mật tụy ngược dòng (ERCP) hoặc can thiệp được bổ sung tối đa 01 máy/đơn vị.
2. Hệ thống CT - Scanner			
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	+ Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/ tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/ cơ sở. + Nhu cầu 300 - 1300 ca chụp/ tháng/ cơ sở: tối đa 02 hệ thống/ cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 650 ca chụp/ tháng/ hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo
b)	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp ⁵ / tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/ cơ sở ⁶ . + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/ tháng/ hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.
c)	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp ⁷ / tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/ cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/ tháng/ hệ thống được bổ sung thêm hệ thống

			tiếp theo.
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp/ tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/ cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/ tháng/ hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 40 ca chụp/tháng/cơ sở: Không đầu tư. + Nhu cầu sử dụng trung bình 40 - 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca chụp/ tháng/ hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.
5. Siêu âm			
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	+ Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 01 máy/ đơn vị. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/ tháng/ máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. + 01 máy/ Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	+ Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca / tháng/ cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. + Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca / tháng/ cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/ tháng/ máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. + Tối đa 01 máy/ đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	+ Nhu cầu dưới 1200 test/ ngày/ cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/ giờ. + Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ ngày/ cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. + Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ ngày/ đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	+ Dưới 100 test/ ngày/ cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/ giờ. + 100 - 300 test/ ngày/ cơ sở: Máy móc, thiết bị có

			tổng công suất tương đương 300 test/giờ. + Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ ngày/ đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/ giờ.
8	Máy thận nhân tạo	Máy	+ Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.
9	Máy thở	Máy	+ Tối đa 01 máy/ giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. + Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/ 06 máy.
10	Máy gây mê	Máy	+ 01 máy/ bàn mổ. + Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/ 06 máy.
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	+ 01 máy/ bàn mổ. + 01 máy/ giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. + 01 máy/ giường chăm sóc bệnh nhân nặng.
12	Bơm tiêm điện	Cái	+ Tối thiểu 01 cái/ bàn mổ. + Tối thiểu 01 cái/ giường Hồi tỉnh. + Tối đa 05 cái/ giường Hồi sức; Cấp cứu. + 01 cái/ giường chăm sóc bệnh nhân nặng. + Tối đa 02 cái/ giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.
13	Máy truyền dịch	Máy	+ Tương đương số lượng Bơm tiêm điện.
14. Dao mổ			
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	+ Tối đa 01 cái/ bàn mổ. + Dự phòng 01 cái/ 06 dao mổ điện.
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	+ Tối đa 01 cái/ phòng mổ.
15	Máy phá rung tim	Máy	+ Tối thiểu 01 máy/ Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	+ 01 máy/ Phòng mổ tim hở.
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	+ 01 hệ thống/ Bàn mổ có mổ nội soi.
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	+ 01 bộ/ Bàn mổ
19	Đèn mổ di động	Bộ	+ Tối đa 01 bộ/ Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.
20	Bàn mổ	Cái	+ Tối thiểu 01 cái/ Phòng mổ.
21	Máy điện tim	Máy	+ 01 máy/100 giường điều trị.

			+ 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú
22	Máy điện não	Máy	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy
23. Hệ thống khám nội soi			
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. + Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/ tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. + Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. + Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/ tháng/ cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo + 01 hệ thống/ Bàn khám Tai Mũi Họng.
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	+ Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. + Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 600 ca/ tháng/ cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. + Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/ tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo + 01 hệ thống/ Máy tán sỏi laser
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	01 máy/ Bàn khám phụ khoa.
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	+ 01 máy/ Bàn đẻ. + 01 máy/ Giường theo dõi sản khoa.
26	Thiết bị xạ trị		Phù hợp quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế đến năm 2020 theo Quy định tại Quyết định số 1958/QĐ-TTg ngày 04/1/2011 của Thủ

PHỤ LỤC 2

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y
TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....

....., ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị phê duyệt định mức
sử dụng máy móc, thiết bị
chuyên dùng thuộc lĩnh vực y
tế.

Kính gửi:.....2.....

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

- Căn cứ Thông tư số...../2019/TT-BYT ngày tháng năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

.....10.....đã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và nhu cầu sử dụng để đề xuất định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng của đơn vị như sau:

A. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đề nghị xem xét phê duyệt¹¹

STT	Chủng loại ¹²	Đơn vị tính	Số lượng ¹³	Ghi chú
A	Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù			
1				
2				
...				
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác			
1				
2				
...				

B. Hồ sơ kèm theo báo cáo

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển của đơn vị (nếu có)
2. Bảng kê khai nhân lực và cơ sở vật chất của đơn vị.
3. Văn bản phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở (Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).
4. Danh mục trang thiết bị y tế chuyên dùng hiện có kèm theo số lượng cụ thể của từng chủng loại.
5. Thuyết minh về nhu cầu sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị y tế trong 03 năm tiếp theo.
6. Các tài liệu khác¹⁴

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Được tính toán trên cơ sở tần suất sử dụng, điều kiện thực tế của cơ sở tại thời điểm lập định mức và dự kiến nhu cầu sử dụng trong 03 năm tiếp theo.

² Là toàn bộ hoạt động của đơn vị tại 1 địa chỉ cụ thể. Ví dụ: Bệnh viện Bạch Mai có 02 cơ sở: cơ sở 1 tại Hà Nội và cơ sở 2 tại Hà Nam.

³ Định mức = Tổng nhu cầu sử dụng của cơ sở/1300 và làm tròn số lên. Ví dụ: Cơ sở có nhu cầu 10.000 ca chụp/ tháng thì định mức là 8 máy.

⁴ Là khoa; phòng; trung tâm thuộc cơ sở y tế.

⁵ Áp dụng cho ca chụp dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại mục 4, danh mục 1 Thông tư 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế hoặc ca chụp kỹ thuật cao cần yêu cầu sử dụng đến kỹ thuật của Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay.

⁶ Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca chụp/ tháng/ cơ sở: Không đầu tư bằng Ngân sách Nhà nước.

⁷ Áp dụng cho ca chụp dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại mục 5, danh mục 1 Thông tư 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế hoặc ca chụp kỹ thuật cao cần yêu cầu sử dụng đến kỹ thuật của Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay

⁸ Áp dụng cho ca dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại mục từ 47 đến 50, danh mục 2 Thông tư 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế.

⁹ Cấp có thẩm quyền theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 9 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTG ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ

¹⁰ Tên đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo đề xuất

11 Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đề nghị xem xét phê duyệt lập thành Phụ lục kèm theo văn bản báo cáo và phải có chữ ký của người lập bảng và thủ trưởng đơn vị.

12 Khai kê tất cả các trang thiết bị đang được quản lý tại đơn vị và trang thiết bị có nhu cầu trong 3 năm tiếp theo, theo nguyên tắc phân theo chuyên khoa hoặc nhóm chuyên khoa. Mỗi một nhóm thiết bị có cùng chức năng nhưng có các công nghệ hoặc thông số khác nhau sẽ được tổng hợp vào cùng 1 tên gọi. Ví dụ: Máy thở chức năng cao, Máy thở xâm nhập và không xâm nhập gọi tên chung là Máy thở.

13 Xây dựng theo quy định tại điều 3 và Điều 4 Thông tư này, trong đó nhu cầu được đánh giá trên cơ sở thống kê nhu cầu hiện tại và dự báo nhu cầu trong 3 năm tiếp theo.

14 Các văn bản, tài liệu chứng minh về nhu cầu sử dụng hiện tại và nhu cầu trong 3 năm tiếp theo của từng chủng loại trang thiết bị y tế.